

thánh kinh

nguyệt-san



CƠ-QUAN
BỒI-LINH
HỘI-THÀNH
TIN-LÀNH
VIỆT-NAM

402

THÁNG GIÊNG
1973



Suy-gẫm :

LẠY CHÚA, TỪ ĐỜI NÀY QUA ĐỜI KIA CHÚA LÀ NƠI Ở
CỦA CHÚNG TÔI. . .

TỪ TRƯỚC VÔ-CÙNG CHO ĐẾN ĐỜI ĐỜI CHÚA LÀ ĐỨC
CHÚA TRỜI. CẦU XIN CHÚA DẠY CHÚNG TÔI BIẾT ĐẾM
CÁC NGÀY CHÚNG TÔI, HẦU CHO CHÚNG TÔI ĐƯỢC
LÒNG KHÔN-NGOAN.

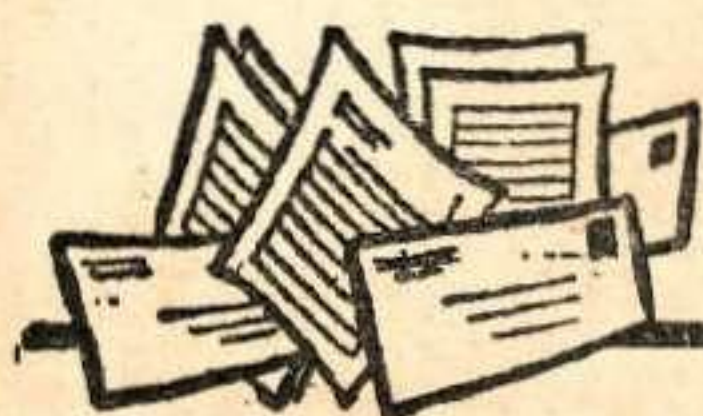
Thi-thiên 90:1, 2, 12

Trong số này:

* Tại sao người Do-thái không nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si? * Mừng tuổi Thánh-Kinh Nguyệt-San (thơ) * Năm mới nói lại những điều mới của Cơ-đốc-nhân * Hai thứ của lễ * Chúc mừng năm mới (nhạc) * Trung-Đông và Do-Thái * Phương-diện tai-hại của Ti-vi * Ông muốn ma-qui cám-dỗ ăn trầu sao? * Sinh-hoạt truyền-giáo: Tiều-sử Hội-thánh Chơ-vơ - Truyền-giáo Đặng văn Trung thoát nạn — Những ngày vui (thơ) — Ghi ân... * Tạ ơn Chúa, tôi thoát nạn (bài làm chứng) * Viếng quốc-gia Đại-Hàn * Một trang tư-tưởng * Năm mới mang Tin-lành cho bạn trẻ một cách mới * Điệp-khúc nào cho bạn (tùy-bút) * Vườn cây xanh: Chiếc áo mới — Nắng vừa lên (thơ) — Đố Kinh-thánh — Ô chữ — Tiếng nấc trong đêm mưa — Trong tay người thợ gốm — Cây trong vườn... * Tin-tức Hội-thánh * Tin vui, tin buồn v.v...

Hình bìa I: Hoa hồng nở nụ cười đón Xuân sang

Bìa IV.— Bản nhạc: Tôn vinh Chúa



HỘP THƯ TÒA SOẠN

Ô. Tô văn Nho.— Nhận được bài làm chứng của ông. Sẽ đăng. Sao trễ quá vậy?

MS Phạm xuân Tín.— Nhận được bài *Mỗi người một giáo-phái*. Xin Mục-sư cứ tiếp-tục. Kính gửi lời chào thăm Mục-sư mạnh-khỏe.

Ô. Trần ngọc Bản.— Nhận được bài làm chứng và bài *Khát nước*.

MS Ngô tấn Phi.— Nhận được *Những bài học thuộc-linh trên đường tìm sự sống*. Bài hơi dài. Sẽ tìm cách đăng.

Cam-Tòng.— Nhận được *Nhắc lại những ơn phước thuộc-linh*.

Cụ Nguyễn Khiết.— Nhận được bài *Chúa đã nhậm lời và bài thơ Lòng kiên nhẫn*.

Uyên Luyện.— Nhận được bài *Cho hồng nét môi*. Đề dành dịp sau.

H.V. Cẩn-giуộc.— Nhận được bài *Xuân xa*. Xin cho biết tên thật.

Hồ hữu Hay.— Nhận được bài *Đức Chúa Trời là sự yêu-thương*.

MS Huỳnh Tiên và một số tôi-tớ, con-cái Chúa.— Nhân dịp lễ Giáng-sinh, quý vị có gửi bài về cho TKNS. Rất tiếc chúng tôi không kịp xếp vào số đặc-biệt Giáng-sinh. Kính cáo lỗi và xin cho đề dành dịp khác.

Tiếp theo số báo này, kính mời Quý vị đón xem TKNS số 403 (Tháng 2 và 3, 1973) phát-hành đầu tháng Ba 1973.

thánh kinh nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIẾNG
Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG
Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường: 50 đồng
Trọn năm = 500 đồng
(10 hoặc 11 số
kể cả số đặc biệt)

T.K.N.S.

Giấy phép xuất bản do Nghị - định Bộ
Thông-Tin Saigon số 125/VPTN ngày 3-2-1971



TẠI SAO NGƯỜI DO THÁI

không nhận CHÚA GIÊ-XU là Đấng MÊ-SI của họ ?

Từ ngàn xưa, qua dự-ngôn của các nhà lãnh tụ như Môi-se, Đa-vít và các tiên-tri như Ê-sai, Mi-chê, người Do-Thái đã trông đợi Đấng Mê-si, tức là Đấng được Đức Chúa Trời xức dầu làm vua để giải cứu họ khỏi ách ngoại-bang và cai-trị trên toàn thế-giới. Các tiên-tri đã hình dung Đấng Mê-si như đầy-tớ, con người; chồi của Đa-vít, dòng dõi của người nữ, vua của Y-sơ-ra-ên v. v...

Nhưng tại sao khi Chúa Giê-xu đến thì người Do-thái, nhất là các nhà lãnh đạo không tiếp nhận Ngài mà lại chống-đối, bắt bớ và cuối cùng nộp Ngài cho chánh quyền La-mã để đóng đinh trên thập-tự-giá? Thậm chí con người sùng đạo, sốt sắng lắm về di-truyền của tổ-phụ như Sau-lơ cũng từ-chối Ngài và quyết tâm tận diệt những kẻ theo Ngài. Có phải tại Chúa Giê-xu không có ủy-nhiệm trạng chứng minh Ngài là Đấng Mê-si?

— Xin đáp: Chắc chắn không. Trái lại, Chúa Giê-xu có đủ bằng cứ chứng minh Ngài là Đấng Mê-si như Kinh-thánh Cựu-ước đã dự ngôn:

1.— Ngài giáng sinh tại Bết-lê-hem đúng như lời tiên-tri của Mi-chê (5: 2).

Các thầy tế lễ cả và các văn-sĩ đã tỏ ra thuộc lòng câu đó khi được vua Hê-rốt hỏi đến: « Ô Bết-lê-hem xứ Do-thái, ngươi chẳng phải nhỏ hơn hết trong các thủ phủ Do-thái đâu, vì từ ngươi sẽ ra một quân vương, là Đấng sẽ chặn giữ dân Y-sơ-ra-ên ta. »

2.— Ngài sống như một đầy tớ phục-vụ mọi người và phó sự sống mình để cứu chuộc mọi người, đúng như tiên tri Ê-sai đã miêu tả: « Đây, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn ngoan, sẽ được tôn lên, đẩy lên và rất cao-trọng. Như nhiều kẻ thấy người mà lấy làm lạ... » (Ê-sai 52: 13).

3.— Ngài thi hành chức vụ của Đấng Mê-si đúng như tiên-tri Ê-sai đã dự ngôn: « Bấy giờ, những kẻ mù sẽ mở mắt, những kẻ điếc sẽ rống tai. Bấy giờ, kẻ què sẽ nhảy như con nai, lưỡi kẻ câm sẽ hát. Vì có những dòng nước trào lên trong đồng vắng, và những suối chảy ra trong nơi sa mạc ». Khi Giăng Báp-tít bị tù, Ông có sai môn đồ đến hỏi Chúa Giê-xu rằng: « Thầy là Đấng phải đến hay chúng tôi phải chờ Đấng khác? » Chúa Giê-xu bảo họ về thuật lại cho Giăng những điều họ thấy và nghe: « Kẻ mù được

thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại ». Ngài còn làm vô số phép lạ khác, đến nỗi Ngài nói rằng : « Ví bằng ta không làm những việc của Cha ta, thì các người chớ tin ta ? Còn nếu ta làm, thì dầu các người chẳng tin ta, hãy tin những việc ta, để các người hiểu và biết rằng Cha ở trong ta và ta ở trong Cha » (Giăng 10 : 37, 38).

4.— Ngài chịu khổ, chịu chết. Tất cả những điều 4 sách Tin-lành ký thuật về việc này đúng như lời dự tả trong Ê-sai 53 và Thi-thiên 22.

5.— Ngài sống lại khỏi mộ phần làm ứng-nghiem Thi-thiên 16 : 8-11, tỏ ra Ngài là con Đức Chúa Trời có quyền phép.

Những điều trên đây là ủy-nhiệm-trạng của Đức Chúa Trời ban cho Chúa Giê-xu để chứng minh Ngài là Đấng Mê-si.

Vậy tại sao người Do-thái không nhận Chúa Giê-xu ?

— Vì 3 lẽ sau đây :

1.— Vì sự giả hình của họ. — Đạo đức của họ chỉ có hình thức theo nghi lễ bên ngoài. Chúa Giê-xu đã miêu tả đạo đức của họ như mờ mả tô trắng bên ngoài, còn bên trong đầy xương người chết ; như cây vả chỉ có lá mà không có trái, như kẻ lọc con ruồi mà nuốt con lạc đà, như chó sói mang lột chiên, như kẻ mù dẫn đường kẻ mù.

2.— Vì sự kiêu căng của họ. — Người Do-thái luôn luôn khoe mình là hậu tự của Áp-ra-ham, thánh thiện, công bình, giữ trọn luật-pháp của Chúa. Đó là lý do họ không hiểu được về Đấng Mê-si phải chịu khổ, chịu nhục, chịu chết để đền tội cho mọi người kể cả

cho họ nữa. Vì họ đâu có thấy mình cần Đấng Cứu-thế khi họ cho mình là vô tội ?

3.— Vì sự vô-tín của họ. — Dầu Chúa Giê-xu đã làm vô số phép lạ trước mắt họ để chứng minh Ngài là Đấng Mê-si, nhưng họ cứ hoài nghi và hỏi : « Thầy làm phép lạ gì để chúng tôi tin ? Chúng tôi muốn xem Thầy làm một dấu lạ ? Thầy cho chúng tôi xem thấy phép lạ gì ? » (Mat. 12 : 38, Mac 8 : 11, 15 : 32, Lu-ca 11 : 16-29, Gi. 2 : 18, 6 : 30).

Như vậy, chính sự giả hình, kiêu căng và vô tín của người Do-thái đã giết họ, vì đã làm cho lòng họ tối tăm, ngoan cố không hiểu được Lời tiên tri mà họ đã đọc. Trung-tâm của các Lời Tiên-tri là Đấng Mê-si. Ngài đến thế-gian 2 lần : lần thứ nhất cách hèn hạ, lần thứ hai cách uy-nghi ; hai lần đó cách nhau một khoảng thời gian hằng bao thế-kỷ. Nhưng người Do-thái không phân biệt, họ chỉ biết Đấng Mê-si đến một lần với tất cả uy-quyền, nên họ đã không tiếp nhận Ngài khi Ngài đến lần thứ nhất.

Người Do-thái đúng lý được phước lại phải mang họa, thật là một bài học cho chúng ta. Ngày nay, chúng ta đang trông đợi Chúa tái lâm, vì Kinh thánh đã dự ngôn như vậy. Nhưng chúng ta có chuẩn bị tiếp đón Ngài hay là khi Ngài đến mà chúng ta không ngờ chi hết như nhân loại trong đời Nô-ê ?

Cảm tạ Đức Chúa Trời, không phải hết thấy người Do-thái đều có thái độ như kẻ trên. Trái lại, qua lời kêu gọi của Giăng Báp-tít, có nhiều người gồm đủ mọi giới đã ăn năn, dọn lòng đón tiếp Đấng Mê-si. Cụ Ông Si-mê-ôn và cụ bà An-ne đã tiếp nhận Ngài ngay khi Ngài còn là một em bé được dâng trong

đền thờ. Anh-rê-tin Chúa rồi giới thiệu Ngài cho anh là Si-môn rằng: « Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si » (Gi. 1: 42). Phi-lip-tin Chúa rồi giới thiệu cho bạn là Na-tha-na-ên: « Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật-pháp và các tiên tri có nói đến » (Gi. 1: 45). Người đàn bà Samari tại Sy-kha tin Chúa rồi làm chứng cho mọi người trong thành ấy: « Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm, ấy chẳng phải là Đấng Christ (Mê-si) sao? » (Gi. 4: 29). Và còn biết bao nhiêu người khác đã tiếp nhận Ngài, kính mến Ngài, dâng mọi sự cho Ngài, cũng như lìa bỏ mọi sự vì Ngài. Nguyên dân tộc Việt-nam chúng ta tránh khỏi được dấu xe úp đồ của dân

tộc Do-thái. Vì từ khi chối bỏ Đấng Mê-si, nộp Ngài cho Chính quyền La-mã để đóng đinh trên thập tự-giá, đại đa số nhân dân Do-thái cứ miệt mài trong sự giả hình, kiêu căng và vô tín, nên đến năm thứ 70 SC, đế-quốc La-mã đã đem quân vây chặt kinh-thành Giê-ru-sa-lem và triệt hạ hoàn toàn. Dân Do-thái một phần bị giết chết, một phần bị bắt làm nô lệ, và cũng từ đó, họ bị tan tác khắp nơi trên thế giới cho đến ngày nay.

« Nước nào có Đức Chúa Trời làm Chúa mình, dân-tộc nào được Ngài chọn làm cơ-nghiệp mình, có phước thay! » (Thi 33: 12).

T.K.N.S.

Chúc Năm Mới

Thấm-thoát đã hết năm cũ bước qua năm mới. Chúng ta gần như không ngờ, nên thường viết 1972 thay vì 1973.

Ôn lại năm qua, chúng ta mừng rỡ tạ ơn Chúa, vì Ngài vẫn ở giữa Hội-thánh Ngài cũng như ngồi trên ngôi tể-trị trời đất, nên « mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ kính-mến Ngài ». Tuy-nhiên, chúng ta không khỏi băn-khoăn khi nghĩ đến hàng vạn người đã bước vào cõi đời đời mà chưa hề được nghe về tình thương của Chúa Giê-xu, Đấng đã xả thân vì họ.

Bước qua năm mới, chúng ta hãy đồng-thình với Môi-se mà cầu-nguyện rằng: « Cầu Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn-ngoa » (Thi 90: 12).

Bốn mươi năm trong triều-đình Ai-cập, Môi-se đã thấu-thập được nhiều sự khôn-ngoa do các giáo-sư trứ-danh đã dạy-dỗ ông. Ông cảm biết chưa đủ, nên ông đã xin Chúa dạy ông và dạy chúng ta nữa.

Môi-se đã đếm các ngày của ông, nghĩa là ông đã tận-dụng thì giờ của mỗi ngày trong đời mình để phục-vụ Chúa, tôn-vinh Ngài trong công-tác giải-cứu, chăn-nuôi và dẫn đưa đồng-bào mình từ xứ nô-lệ vào đất hứa. Ông cảm-biết chưa đủ, nên vẫn xin Chúa dạy ông.

Bậc thánh-thiện hơn hết lúc nào cũng cảm biết mình còn thiếu-ihốn, dầu đã hy-sinh nhiều, vẫn muốn hy-sinh nhiều hơn. Cây thộp-tự nặng nhút mà họ phải vác hàng ngày là tự-nhận mình thiếu-thốn. Khiêm-nhường và nhu-mì là đặc-tánh Chúa ban cho họ.

Nguyên Hội-thánh của Chúa nói chung, mỗi tín-hữu nói riêng, biết đếm các ngày của mình trong suốt năm 1973 để ai nấy đều hành-động một cách khôn-ngoa, là biết lợi-dụng thì-giờ, tiền-bạc, sức-khoẻ để tôn-vinh Chúa, phục-vụ Ngài qua công-tác giải-cứu, chăn nuôi, đưa dắt đồng-bào chúng ta « từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực quỷ sa-tan đến ân-sống Đức Chúa Trời. »

Thay mặt Ban Trị-sự Tổng-Liên-Hội
Hội-trưởng: Mục-sư ĐOÀN VĂN MIÊNG

Mừng Tuổi

THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

43 tuổi

Thánh-Kinh Nguyệt-San là cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam, bắt đầu xuất-bản từ tháng Giêng năm 1931, nhằm tháng 11 năm Canh-Ngọ tại Hà-nội, đến nay gần 43 năm. Qua những ngòi bút của các văn-nhân, thi-sĩ, thần-học, giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo, thanh thiếu niên, phụ-nữ.... với nhiều mục thích hợp từng giới tuổi nhằm mục-đích bồi-bổ đời sống thuộc-linh theo giáo-lý thuần-túy Tin-lành, đã giúp biết bao người ra khỏi nơi tối-tăm, vào nơi sáng-láng, từ chỗ chết mất đến chỗ sống đời. Dầu đất nước đã trải qua nhiều biến cố, như : Bão to, lụt lớn, người chết, nhà trôi ! Lại liên-tiếp mấy mươi năm chiến-tranh thảm-khốc!... Nhưng Chúa ban ơn Thánh-Kinh Nguyệt-San vẫn tồn-tại. Đáng ngợi-khen Ngài.

Đề từ báo mạnh-tiến và trường-tồn giữa Hội-thánh Việt-nam trên đất nước thân yêu của chúng ta, kính xin : Chư quý Hội-thánh, tín-hữu, ân-nhân, ký-giả cũng như độc-giả, chuyên-tâm cầu-nguyện, cõ-động người mua, ủng-hộ tài-chánh, viết bài gởi về... Đó là sự hầu việc Chúa đặc-lực của tất cả quý vị, và Danh Chúa được vinh-hiền.



Bốn mươi ba tuổi (1) giữa trần gian,
Lời Chúa truyền ra thật vẻ-vang !
Cứu kẻ trầm-luân qua khổ-hải,
Đưa người lạc-lối đến Thiên-đàng.
Trung thành một dạ không lay chuyển
Biển-cổ bao phen vẫn vững-vàng.
Ngửa chúc ơn trên cho cứ sống,
Sống đời, sống mãi..., chiếu vinh-quang.

Mục-sư LƯU VĂN MÃO

(1) Bắt đầu Tháng 01-1931 đến 1973



*Cung Chúc Tân Niên
Quý Sứ*

T.K.N.S.

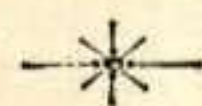


NĂM MỚI

NÓI LẠI

NHỮNG ĐIỀU MỚI **của cơ-đốc-nhân**

Bài của TRẦN VĂN QUÂN



THÌ giờ thấm thoát như thoi đưa. Năm cũ đã qua, năm mới lại đến. Mới ngày nào đón mừng năm mới đây, thế mà cái năm gọi là « mới » ấy, nay đã trở thành cũ và đã đi vào dĩ vãng rồi. Sự trôi qua mau chóng và thầm lặng của thời gian khiến đời người chẳng mấy lúc mà hết.

Mỗi lần năm mới đến, cái vui và cái buồn thường lẫn lộn trong lòng người. Kẻ có lòng bi quan ở ngoài Chúa, thì cho rằng một năm qua là một bước đến gần sự chết và huyết mả hơn. Nhưng người có hi vọng ở trong Chúa, thì lại cho rằng một năm đến là một năm tới gần sự sống và cõi đời vinh diệu hơn.

Ở trên đời, cái mới của hôm nay là cái cũ của ngày mai. Nhưng đối với người-Christ, có những điều mới thực sự quan trọng và có giá trị vĩnh cửu.

I — SỰ SINH RA MỚI

Bởi hết lòng tin nhận Jêsus làm Cứu-Chúa mà người-Christ được tái sinh và trở nên con cái trong nhà Đức Chúa Trời. Ngoài sự tái sinh, chúng ta không có cách nào khác để gia nhập gia đình của

Đức Chúa Trời cả. Kinh thánh đã nói : « *Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-bính trở nên con-cái Đức Chúa Trời tức là cho kẻ tin đến danh Ngài ; kẻ ấy chẳng phải sanh bởi khí-huyết, chẳng phải bởi linh-dục, cũng chẳng phải bởi ý người, nhưng bởi Đức Chúa Trời vậy* » (Giăng 1 : 12-13). Cho nên, đối với người-Christ, được « tái sinh » là được « *sanh ra mới* », vì bởi được tái sinh mà chúng ta lìa bỏ gia đình cũ trong đó ma quỷ là cha (Giăng 8 : 44), để gia nhập gia đình mới trong đó Đức Chúa Trời là Thiên-Phụ. Chúng ta đã được sanh ra một lần bởi khí huyết và tình dục, nhưng được tái sinh « *chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hay hư-nát, là bởi lời Đức Chúa Trời, là lời vẫn sống và còn lại đời đời* » (I Phi 1 : 23).

II — SỰ SỐNG MỚI

Được tái sinh là nhận được sự sống mới từ nơi Chúa. Sự sống mới này khác hẳn sự sống cũ thuộc xác thịt. Đó là tặng phẩm vô cùng quý giá của Đức Chúa Trời dành cho những kẻ có lòng tin. Chúa Jêsus đã phán : « *Chiên ta nghe*

tiếng ta, ta biết nó, và nó theo ta; ta ban cho nó sự sống đời đời, nó hẳn chẳng hư-mất bao giờ» (Giăng 10:27-28). Sự sống đời đời mà Chúa nói đây là sự sống mới, cũng gọi là sự sống thuộc linh, tức linh mệnh. Chúng ta nhận được sự sống mới này ngay khi đã thực lòng ăn năn tội và tin nhận Jêsus làm Cứu-Chúa. Kinh thánh cũng nói: « Ai có Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì chẳng có sự sống đời » (Giăng 5:12). Người có sự sống mới là người đã được cứu.

III — QUYỀN NĂNG MỚI

Đã có sự sống mới thì tự nhiên chúng ta cũng có quyền năng mới. Quyền năng mới này đến từ Thánh-Linh, Ngôi thứ ba trong ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Thuở xưa, trước khi thăng thiên, Chúa Jêsus đã phán hứa với các môn đồ của Ngài rằng: « Khi Thánh-Linh giáng trên các ngươi thì các ngươi sẽ nhận lãnh quyền năng, rồi làm chứng cho ta tại Giê-ru-sa-lem, cả Giu-đê, Sa-ma-ri, và cho đến cùng trái đất » (Công-vụ 1:8). Đúng như lời hứa ấy, sau khi Ngài đã thăng thiên, Thánh-Linh đã giáng xuống trên họ, và họ đã làm chứng cho Ngài với nhiều quyền năng. Không riêng gì các môn đồ thuở xưa, chúng ta ngày nay cũng thế. Nếu chịu lấy đức tin phó thác đường lối mình cho Chúa chúng ta cũng sẽ nhận được quyền năng từ nơi Ngài, để làm người vừa đắc cứu, vừa đắc thắng trước mặt Đức Chúa Trời.

IV — BỔN-TÁNH MỚI

Kinh thánh nói: « Ai ở trong Christ, thì nấy là người được dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5:17). Biến chuyển căn bản về « những sự cũ đã qua đi » và « mọi sự đều trở nên mới » này, là từng trải thuộc linh quan trọng mà mọi người-Christ chân chính đều phải có. Nói rõ hơn, khi một

tội nhân đã bởi « đức tin của sự được cứu » mà được tái sinh và có sự sống mới rồi, thì người ấy tự nhiên yêu điều Chúa yêu, ghét điều Chúa ghét, và bước đi trong đường lối đẹp lòng Đức Chúa Trời: Người ấy đã có một hồn thánh hoàn toàn mới! Kinh thánh cũng cho biết người có hồn thánh mới là người đã « dự phần thần thánh của Đức Chúa Trời » (II Phi 1:4).

V — SỰ DẪN-DẮT MỚI

Khi chưa trở lại cùng Chúa, « chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy » (Ê-sai 53:6). Nhưng sau khi đã trở lại cùng Chúa rồi, chúng ta không còn như chiên không có người chăn nữa. Chúa là Đấng chăn chiên lớn sẽ dẫn chúng ta đến « đồng cỏ xanh tươi » và đem chúng ta tới « mé nước bình lành » (Thi 23:2). Kinh thánh nói trong sự dẫn dắt này, Ngài thì « đi trước, chiên theo sau » (Giăng 10:4). Ôi, vui thỏa biết bao cho một kẻ có tội đến cùng Chúa, vì sau khi đã được huyết báu của Ngài làm cho tinh sạch, thì trong cuộc hành trình đầy gian khổ trên thế gian mờ tối này, người lại còn được Ngài dẫn dắt trong ánh sáng thiên thượng nữa. Chúa Jêsus là sự sáng, cũng là lãnh tụ của người-Christ!

VI — NHÀ MỚI

Trước khi từ giã các môn đồ của Ngài để thăng thiên, Chúa Jêsus đã phán bảo họ: « Lòng các ngươi chờ hễ rồi; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, thì ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó » (Giăng 14:1-3).

Ở trong Chúa Jêsus-Christ, chúng ta đều là con của một Cha — Thiên-Phụ —

và đương cùng đi về một nhà mới là Thiên-gia. Thế gian tội ác này chỉ là nơi ở tạm, chớ không phải là quê hương vĩnh cửu của người-Christ. Chúng ta đều đương trông đợi ngày Chúa tái lâm, là ngày Ngài trở lại tiếp đón chúng ta đi về với Ngài trong nhà mới ở trên trời. Tại đó, sẽ không còn có nước mắt hay đau thương, nhưng sự vui thỏa không sao kể xiết sẽ tràn ngập mọi tấm lòng trong sự kính mến và tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng ba Ngôi hiệp một.

VII — BÀI CA MỚI

Rồi đây, trong Thiên-gia vinh diệu, người-Christ sẽ cùng với muôn ngàn thánh đồ hát bài ca mới mà rằng:

«Ngài đáng lấy sách mà mở những ấn ra.
Vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà
mua chuộc chúng tôi cho Đức Chúa Trời

Từ trong các chi-phái, các tiếng, các dân,
các nước,

Khiến chúng tôi nên nước, nên thầy tế-lễ
cho Đức Chúa Trời chúng tôi, và chúng
tôi sẽ làm vua trên đất».

(Khải-thị 5:9-10)

Ở cõi một ngàn năm như một ngày ấy,
bài ca mới từ môi miệng các thánh đồ
hát ra sẽ chẳng bao giờ cũ và lỗi thời cả.

Nhưng, ai là người ngày mai sẽ hát bài
ca mới ở Thiên-gia, và sẽ cùng những
kẻ vừa đắc cứu, vừa đắc thắng, «*dừng bên
biển pha-li đỏ mà cầm đòn cầm của Đức
Chúa Trời... hát bài ca Môi-se, là đầy-lớ
của Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con*»
(Khải 15:2-3). cũng nên hết lòng hát bài
cảm tạ và tôn Vinh Chúa ngày nay, nhất
là trong dịp xuân về năm mới này.

DANH-SÁCH ỦY-VIÊN CỔ-ĐỘNG, PHÂN-PHỐI VÀ THU NGÂN CHO THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

Dưới đây là phương danh quý vị tín-hữu, hưởng-ứng lời kêu gọi
của Bồn Báo, tình nguyện ghi tên làm Ủy-viên cổ-động, phân-phối và thu
ngân cho THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN tại các Chi-hội, được sự chứng-nhận
của Quý vị Chủ-tọa Hội-thánh.

Chúng tôi thành-thật tri-ân Quý vị đã ghi tên và rất mong tại mỗi
Chi-hội đều có 1 Ủy-viên Cổ-động, phân-phối và thu-ngân cho THÁNH-
KINH NGUYỆT-SAN:

- 1.— KHU SÁU, QUI-NHƠN : CÔ HUỲNH THỊ NGỌC ANH
- 2.— DALAT : Ô. ĐÌNH THÁI ANH
- 3.— KIẾN-TƯỜNG : CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC KIA
- 4.— AN-TRUNG, ĐÀ-NẴNG : Ô. PHAN VĂN PHÁP

TỶ TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ
T.K.N.S.

HAI THỨ CỦA LỄ

Mục sư HUỖNH VĂN THIÊN



« Cách ít lâu, Ca-in dùng thô-sản làm của-lễ dâng cho Đức Giê-Hô-Va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-Hô-Va đoái xem A-bên và nhận lễ-vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ-vật của người... »

(Sáng 4 : 3-5a)

Năm mới. Tết đến. Mỗi độ Xuân về, cảnh vật thêm tốt tươi, trăm hoa đua nở. Những ngày tươi đẹp của đầu năm mà hầu hết nhân-loại nói chung, dân tộc Việt-Nam ta nói riêng, đều xem như là rất quý trọng : Quý trọng cả về hình-thức lẫn về tinh-thần. Đúng giờ giao-thừa, giờ được kể là quan-trọng nhứt, người ta thường thi-thố những việc quan-trọng, khẩn-cầu những điều quan-trọng, và cũng xem mọi sự-kiện xảy đến đều là quan-trọng cả. Riêng các Cơ-Đốc-Nhân ta, vào giờ ấy, cũng thường họp gia-đình lại, để dâng lên Thiên-Chúa một của-lễ đầu năm bằng sự cầu-nguyện, chúc-tạ, tôn-vinh và ước-vọng của mình. Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam cũng như trên khắp thế-gới, đều có dành riêng những ngày đầu năm ấy để làm những ngày hiệp nguyện.

Hôm nay, đứng trước thềm năm

mới, khi sắp dâng lên Thiên-Chúa của lễ đầu năm, tôi trực liên tưởng đến HAI THỨ CỦA-LỄ ĐẦU TIÊN mà nhân-loại đã dâng lên Thượng đế. Tôi muốn nói đến của-lễ bằng THỒ-SẢN và của-lễ bằng CHIÊN ĐẦU LÒNG; hay của-lễ ĐƯỢC NHẬN và của-lễ KHÔNG ĐƯỢC NHẬN của CAIN và của ABÊN vậy.

I. GIÁ-TRỊ CỦA HAI THỨ CỦA-LỄ

Sau khi Ađam và Êva cha mẹ của Cain và Abên, không đi theo đúng đường lối của Thiên-Chúa, hai con của ông bà cũng vẫn còn biết giữ sự Thờ-phượng, bằng cách dâng Của-lễ lên cho Đức Chúa Trời. Tiếc thay, chỉ của-lễ của Abên được nhận, còn của-lễ của Cain lại không được nhận. Tại sao ? Của-lễ của Cain kém phần giá-trị chăng ? — Có nhà Thần-đạo dạy rằng : Của-lễ của Abên được dâng bằng Con-Sinh-Tế, nên được Đức Chúa Trời nhận; còn của-lễ của Cain thì bằng Thồ-Sản nên không được Đức Chúa Trời nhận. Nhưng thiết tưởng lấy làm hữu-lý mà nghĩ rằng hai thứ của-lễ đều có giá-trị như nhau, vì các lễ-vật đều do công-lao và nghề-nghiệp

của mỗi người mà có. « Abên làm nghề chăn chiên » nên « dâng chiên đầu lòng trong bầy mình » — « Còn Cain thì nghề làm ruộng » nên cũng « dùng thồ-sản làm của-lễ dâng cho Đức Giê-hô-va » Theo Thần khoa Tấn sĩ H.C. LEUPOLD thì CHIÊN ĐẦU LÒNG hay THỒ-SẢN cũng đều do công-lao và sự-nghệp của họ có, và tự ý khởi xướng dâng lên để bày tỏ tinh-thần sùng-kính và biết ơn đối với Đấng Toàn-Năng đã ban cho mình mọi vật tốt lành, và cũng đoán chắc rằng đây không phải của-lễ đặc-biệt được dâng lên để làm tế-lễ chuộc tội; vì vậy THỒ-SẢN mà nguyên-văn cũng có nghĩa là « một ít trái của đồng ruộng » khi được dâng lên cho Đức Giê-hô-va thì nó là một lễ-vật thực-sự, và nếu được dùng với một tinh-thần chánh đáng thì cũng được nhậm như bất cứ lễ-vật nào khác. Luật-pháp Moise cũng có ấn-định mấy thứ Của-lễ bằng thảo-mộc hoặc bột do nhân-dân cảm-kích tự nguyện dâng lên. Và lại, nghề trồng tía cũng là một trong các thiên-chức mà Chúa đã giao cho Adam, vì « Giê-hô-va Đức-Chúa-Trời đem người ở vào cảnh vườn Êđen để TRỒNG và giữ vườn. » (Sáng 2:15) Cho nên ta có quyền nghĩ rằng HAI THỨ CỦA-LỄ ĐỀU CÓ GIÁ-TRỊ NHƯ NHAU.

Nhưng mặc dù của-lễ có tốt, mặc dù Cain được dâng trước — có lẽ vì là con trưởng nam — nhưng Đức Giê-hô-va « chẳng đoái đến Cain và cũng chẳng nhận lễ-vật của người ». Tại sao? Thừa, chắc tại vì:

II. - THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI DÂNG.

Tục ngữ ta có câu: « Của cho không

quí bằng cách cho ». Một Cụ Mục-sư đã thuyết-lý rằng: Cùng một số tiền, một lon gạo, nhưng cách cho của người này khiến người hành-khất cảm mến hơn cách cho của người kia. Giô-sép quê ở Chíp-ro trong Sứ-đồ 4:36-37 « có một đám ruộng, bán đi, đem tiền đặt nơi chôn các Sứ-đồ » khiến cho nhiều người được yên-ủi, nên các Sứ-đồ đã đồng ý « đặt tên (cho ông) là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự yên-ủi ». Trái lại « A-na-nia thuận với vợ là Sa-phi-ra, bán gia-sản mình » và cũng đem « đặt dưới chôn các Sứ-đồ » nhưng « A-na-nia... ngã xuống và tắt hơi » và « nàng té xuống nơi chôn Phi-e-ro và tắt hơi » (Sứ 5:1, 5, 10a) Đó há chẳng do thái-độ của người dâng sao?

Trong mọi cuộc thờ-phượng Đức-Chúa-Trời không chú-trọng vào nghi-lễ mà chú trọng vào tấm lòng, nên trước tiên « Đức Giê-hô-va đoái xem Abên » rồi mới « nhận lễ-vật của người ». Cũng như Ngài « chẳng đoái đến Cain — và — cũng chẳng nhận lễ-vật của người »

Khi Đavít chỉ dạy việc xây cất đền-thờ cho Sa-lô-môn thì I Sứ-ký 28:9 chép rằng: « Còn người, là Sa-lô-môn, con trai ta, hãy nhận biết Đức-Chúa-Trời của cha, hết lòng vui ý mà phục-sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng, và phân biệt các ý-tưởng. » Rồi khi dâng lễ-vật người lại nguyện-cầu rằng: « Ôi Đức-Chúa-Trời tôi! tôi biết rằng Chúa dò xét lòng người ta, và Chúa vui-vẻ về sự ngay-thẳng. Về phần tôi, tôi cứ theo sự ngay thẳng của lòng tôi mà vui lòng dâng các lễ-vật này... » (I Sứ 29:17)

Nhưng lòng của Cain thế nào? — Chúa Jêsus đã dạy trong Mat 7:17, 20

rằng : « Hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt... các người nhờ những trái nó mà biết được ». Vậy ta có thể dò xem thái-độ của Cain mà nhận định rằng :

1.— CAIN ĐÃ LỢI-DỤNG LỜI NÓI để giết chết em mình. (Sáng 4 : 6-8) Khi biết Cửa-lễ của mình không được Đức Chúa Trời nhận, thì « Cain giận lắm mà găm nét mặt ». Sự dâng Cửa-lễ là để tỏ lòng tôn-thờ Chúa, sao lại có sự so-đo hơn-thiệt, để rồi tụ-hội một sự căm-thù ? Chúa có đến an-ủi, khuyên nhủ, cảnh-cáo... để ông thay đổi thái-độ « Cain thuật lại cùng A-bên » ; nhưng thuật lại điều gì ? Há chẳng phải Cain đã thuật cho Abên nghe việc Chúa đến và phán dạy ông điều gì sao ? Rồi lợi dụng lúc Abên chăm chú nghe lời Chúa « thì Cain xông đến... em mình, và giết đi ». Cain đã cố-tâm lợi dụng lời nói — nói lời của Chúa — để mà giết hại người nghe, dù người đó là em ruột của mình !!!

2.— CAIN ĐÃ LỢI-DỤNG LUẬT-LỆ để tranh luận với Chúa. (Câu 9) « Đức Giê-hô-va hỏi Cain rằng : Abên, em người ở đâu ? ». Trước kia Chúa cũng đã hỏi Adam : Người ở đâu ? Cũng như về sau, tại núi Phê-ni-ên, Ngài đã hỏi Gia-cốp rằng : Tên người là chi ? Phải chăng Chúa hỏi để cho biết tin-tức chính xác hơn ? Thưa không, quyết là không ! Vì chưng Chúa đã thấy rất rõ « Adam và vợ ăn mình giữa bụi cây » ; Cũng như biết rất rõ Gia-cốp từ khi mới sanh đã được mang danh là « chiếm-vị » ; rồi ông chiếm quyền trưởng-nam của Êsau ; Chiếm phước lành do Isaac chúc ; Chiếm các bầy súc-vật cách hợp pháp của La-ban ;

và cũng thấy rõ lúc Gia-cốp lợi dụng sự mù-lòa của cha để đổi gặt người, khi Isaac hỏi : « Con là đứa nào đó ? GIA-CỐP thưa : Tôi là Ê-SAU... » (Sáng 27 : 18-19) Bây giờ tại Phê-ni-ên, Chúa mới hỏi Gia-cốp : Tên người là chi ?

Tại đây, dù « Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thầu đến ta » Thế mà « Đức Giê-hô-va lại hỏi Cain rằng : « Abên em người ở đâu ? » — « Thưa rằng : Tôi không biết ; tôi là người giữ em tôi sao ? Câu trả lời trả-treo đó, thật đúng luật-lệ. Nhưng tiếc thay, luật-lệ ấy chỉ có thể để tranh-luận với người, hầu che dấu đi cái trách-nhiệm, cái tình-cảm phải có đối với em mình, sao ông dám dùng để tranh-luận với Chúa ? Chắc ông muốn biện bạch rằng : Thưa Chúa, em tôi đã lớn rồi, hình dáng có lẽ to lớn hơn tôi ; Có nhiều bầy súc vật và giàu có hơn tôi ; nó cầu nguyện còn giỏi hơn tôi — vì « Abên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế-lễ tốt hơn Cain » — kia mà ! Thế thì đâu cần gì hay tôi đâu còn gì trách-nhiệm đối với em tôi ?

3.— CAIN ĐÃ LỢI DỤNG TÌNH CẢM để biện minh với Chúa. (Câu 13) Chắc hẳn ông không dám bảo Chúa là bất công, bất chánh, nhưng có ý bảo Chúa là thiếu tình thương, vì « Cain thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng : Sự hình phạt tôi NẶNG QUÁ mang không nổi. ».

Ôi, sự thế đổi thay, lòng người tráo-trở ! Khi Chúa muốn nói đến TÌNH-CẢM trong một giai-đoạn đặc-biệt lúc em mình đang chết mất, thì người lại lấy LUẬT-LỆ để biện-minh ; Rồi khi « Ngài lấy sự CÔNG-BÌNH mà đoán-xét » (Thi 98 : 9) thì người lại than-van

rằng Ngài thiếu mất TÌNH-
THƯƠNG!!!

III.— KẾT QUẢ : ĐƯỢC NHẬN VÀ KHÔNG ĐƯỢC NHẬN

Cain dâng thờ-sản chắc có nhiều thứ
quí giá lắm, nhưng của-lễ của ông
không được Chúa nhận: Còn Abên
sau khi dâng tế-lễ rồi thì bị giết chết
cho nên cuộc đời và sự-nghiệp của
ông không có gì đáng nói; Nhưng
Kinh-thánh lại quả quyết rằng: « Abên
dâng cho Đức Chúa Trời một tế-lễ tốt
hơn của Cain... dầu người chết rồi,
hãy còn NÓI ». (Hê 11: 4)

« TỐT HƠN » vì ông đã có một tấm
lòng cung-kính, trầm lặng, làm nhiều
hơn nói. Ông đã lựa « chiên đầu lòng
trong bầy mình » và dâng con chiên
luôn cả « mỡ » cũng có nghĩa là những
miếng béo » của nó, tức các phần tốt
nhứt mà trong các cuộc thờ-phượng
thuần-túy, với tấm lòng sùng-kính phải
có, nên « Đức Giê-hô-va đoái xem
Abên và nhận lễ-vật người... cho nên

Cain giận lắm » bèn sanh một mối căm
thù, và kết quả một án-mạng xảy ra.

Than ôi, Cain hiện chưa có nhiều
anh em, nhưng dù có « nhiều như sao
trên trời, đông như cát bờ biển » thì
họ cũng vẫn phải yêu-thương nhau,
hiệp một nhau, trên thuận dưới hòa,
trong ấm ngoài êm mới hữu lý, sao lại
so-đo làm gì, tranh-cạnh làm gì, để rồi
một bên bị chết mất, một bên bị hình-
phạt lưu-đày, tan-nát cả gia-đình, sự-
nghiệp!!!

Kính thưa quý đọc giả,

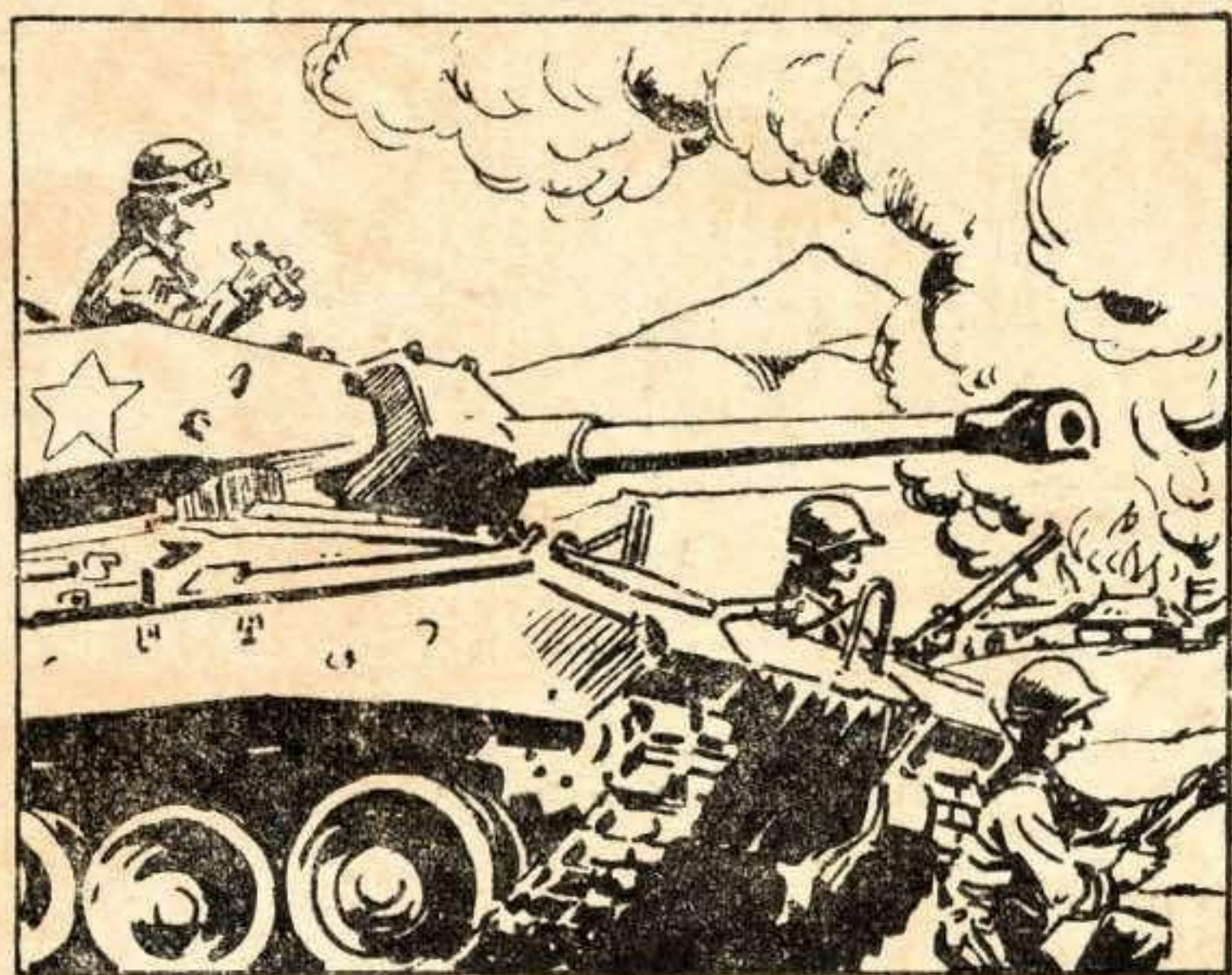
Nhân dịp Xuân về, hẳn ta sẽ có rất
nhiều của-lễ để dâng lên Thiên-Chúa
vào lúc đầu năm. Chúng ta đều biết
rằng trước sự hiện diện của Đức-Chúa-
Trời, mọi thứ của-lễ đều có giá-trị như
nhau. Đức-Chúa-Trời chẳng chú trọng
đến phẩm hay lượng của nó, mà Ngài
chỉ cần dò xét một tấm lòng thành, vì
« Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài
người xem; loài người xem bề ngoài,
nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong
lòng ». (I Sa 16: 17b)



Chúc Mừng Năm Mới

nhạc & lời:
TRẦN MINH TRUNG





TRUNG - ĐÔNG

và

DO - THÁI

● Bài của TƯỜNG-VI

NHỮNG nỗ-lực không ngừng của Liên-Hiệp-Quốc, của Hoa-kỳ và của các quốc-gia khác không thể mang một nền hòa-bình bền vững cho vùng Trung-đông vào năm 1968 và các năm kế tiếp. Cuộc xung-đột Ả-rập — Do-thái, đã kéo dài trên hai mươi năm (từ 1948) đã ngăn-trở vùng này thành ổn-định. Các quốc-gia láng-diềng khác như Thổ-Nhĩ-Kỳ, Ba-tư và Ả-rập Saudi, không có dính-dáng trực-tiếp vào cuộc xung-đột, gặt hái được những nguồn lợi kinh-tế đáng kể.

Qua lãnh-vực chính-trị, Li-ban đã làm gương về những cuộc bầu-cử tự-do và kín. Những kết-quả về cuộc bầu-cử Nghị-Viên ở xứ này cho ta thấy một sự thăng-bằng về số nghị-viên theo tỉ-lệ đức-tin tôn-giáo.

Tuy nhiên những sự phát-triển kể trên đã bị lu mờ đi vì sự thất-bại của một đảng thứ ba mang một khuynh-hướng khác biệt nhằm hòa-giải Ả-rập — Do-thái. Do-thái đã chiếm-cư nhiều đất đai của khối Ả-rập và Do-thái phải tiêu nhiều tiền để giữ các đất đai này. Khoảng một triệu người Ả-rập sống trong phần đất của Do-thái chiếm đóng đã cung-cấp cho khối Ả-rập một nguồn nhân-lực đáng kể

trong cuộc du-kích chiến chống Do-thái. Dầu vậy, Do-thái cũng tiếp tục thúc-đẩy khối Ả-rập điều-đinh trực-tiếp với mình để đổi lấy phần đất rộng lớn bị chiếm đóng bằng một nền hòa-bình có bảo-đảm. Nghĩa là khối Ả-rập phải chấm dứt những hành-động thù-nghịch và chiến-tranh trên phần đất và trên biên-giới của Do-thái. Người Ả-rập, mặc dù muốn Liên-Hiệp-Quốc can-thiệp, từ-chối hủy-bỏ nguyên-tắc cố-hữu của họ là KHÔNG NHÌN-NHẬN SỰ TỒN-TẠI CỦA QUỐC-GIA DO-THÁI. Tổ-chức Al-Fatah nhằm mục-đích phục-hồi tất cả xứ Palestine — tức xứ Thánh — cho người Ả-rập vừa được hồi-sinh đã tranh-đấu một cách mãnh-liệt.

Người Ả-rập biết được lời cam-kết của Hoa-kỳ đối với Do-thái nên đã làm lợi cho Nga-sô. Kết-quả là Nga-sô đã hiện-diện trong vùng này và họ đã đi từ những thỏa-ước kinh-tế bước sang những thỏa-ước quân-sự. Vũ-khí và cố-ván của Nga-sô được đổ tời tập vào Cộng-Hòa Ả-rập Thống-nhất, Sy-ri và Bắc Phi.

Cuộc xung - đột Ả - rập — Do - thái : Một phái-bộ đặc-biệt của Liên-Hiệp-Quốc do đại-sứ Gunnar Jarring (Thụy-điển) cầm đầu đã được phái tới vùng này từ cuối

năm 1967 để mở những cuộc hòa-giải. Từ văn-phòng ở đảo Chip-rô, đại-sứ Jarring đã liên-lạc thường xuyên với các thủ-đô các nước Ả-rập và thủ-đô Tel-Aviv của Do-thái.

Khối Ả-rập rất hoan-ngênh phái-bộ của Liên-Hiệp-Quốc nhưng lại không đưa ra một nhân-nhượng nào chắc-chắn để làm căn-bản cho cuộc hòa-đàm. Đáp lại, Do-thái đã từ-chối rút lui khỏi phần đất chiếm-cứ được trong cuộc chiến 6 ngày vào tháng 6/1967 nếu không có những bảo-đảm đó. Do-thái không còn tuyên-bố vùng đất lấy được của khối Ả-rập là «đất chiếm-cứ», mà xem như là lãnh-thổ của họ. Vào năm 1968 có khoảng 15.000 gia-đình Do-thái sang định-cư trên phần đất họ chiếm được của Sy-ri. Vấn-đề thành-phố Jérusalem vẫn chưa được giải-quyết. Mặc dù bị sự chỉ-trích gắt-gao của thế-giới, Do-thái đã tổ-chức những cuộc duyệt-binh vĩ-đại tại đây. Liên-Hiệp-Quốc đã đưa ra những quyết-nghị bất lợi cho Do-thái về thành-phố này, nhưng lại thiếu quyền để thi-hành.

Một yếu-tố mới và nguy hiểm đã tiêm vào cuộc xuag-đột là sự thành hình của tổ-chức du-kích Ả-rập Palestine. Sau nhiều năm tranh-giành ảnh-hưởng, các tổ-chức du-kích nhỏ khác đã thống-nhất sau tổ-chức Al-Fatah. Tổ-chức này đã hoạt-động mạnh trong những trại tỵ-nạn ở Jordan. Họ tuyển-chọn những thanh-niên Ả-rập tham-gia vào tổ-chức và những thanh-niên này tự gán cho mình danh-từ fedayeen tức thanh-niên hy-sinh. Mục-đích của họ là phục-hồi xứ Palestine trở thành một xứ Ả-rập độc-lập. Họ dùng khủng-bố, phá-hoại vào những mục-tiêu dân-sự cũng như quân-sự.

Tổ-chức du-kích Ả-rập Palestine tổ-chức những cuộc khủng-bố phá-hoại Do-thái trên mặt đất tại trên phần đất của Do-thái cũng như trên khắp mọi nơi có bóng dáng Do-thái. Họ cũng tổ-chức phá-hoại khủng-bố Do-thái trên không. Nhiều phi-cơ hàng-không dân-sự Do-thái bị không-tắc của tổ-chức bắt và phá-hoại. Nhiều

hành-khách hãng-không Do-thái trên những chuyến phi-cơ hàng-không quốc-tế bị bắt giữ làm con tin. Đáp lại, những đội cảm-tử của Do-thái đánh phá những căn-cứ du-kích quân và phi-cơ Do-thái oanh-kích ngay những ngôi làng họ nghi là nơi xuất phát du-kích quân. Do-thái cũng phá-hoại những phi-cơ của khối Ả-rập để trả thù phi-cơ của Do-thái bị phá-hoại. Về phía Ai-cập, Ai-cập tổ-chức những cuộc hành-quân trinh-sát bên kia bờ kênh Suez và họ rất hân-hoan về sự thành-công của các cuộc hành-quân này. Do-thái đã đáp lại bằng những cuộc phá-hoại cầu cống và các nhà máy phát-điện. Các cuộc pháo-kích rất chính-xác của Do-thái đã khiến cho nhiều nhà máy lọc dầu của Ai-cập bên kia bờ kênh Suez ngưng hoạt-động.

Về phía Hoa-kỳ thì Tổng-thống Nixon đã tuyên-bố ủng-hộ Do-thái trong cuộc vận-động bầu-cử tổng-thống vào năm 1969. Thượng-nghị-sĩ Robert Kennedy — bào đệ của cố Tổng-thống John F. Kennedy — đã bị ám-sát ngay sau khi đọc một bài diễn-văn ủng-hộ Do-thái. Kẻ ám-sát tên là Sirhan mang quốc-tịch Jordan.

Cả người Ả-rập lẫn Do-thái đều không thể làm điều mà phe bên kia nghĩ là những sự nhượng-bộ cần-thiết cho những cuộc đàm-phán hy-vọng dẫn tới ổn-định. Mỗi một hành-động leo-thang khủng-bố hoặc áp-lực đều được tiếp-theo những cuộc trả-thù hoặc trả đũa. Giải-pháp duy nhất cho phe bên này lại là một cuộc chiến khác cho phe bên kia. Song sự chiếm cứ đất đai các quốc-gia Ả-rập của Do-thái đã là một mối đe dọa về nhân-khẩu cho các quốc-gia lâm chiến. Cuộc chiến thắng tháng 6/1967 đã thay đổi cán cân dân số, Do-thái chiếm 60 phần trăm và Ả-rập chiếm 40 phần trăm. Người ta đã khuyên khối Ả-rập nên «kiên-nhẫn, sống hòa-bình và sanh-sản cho mau,» hơn là cứ đánh, vì với đà sanh-sản hiện tại thì trong 30 năm nữa họ có thể chiến-thắng Do-thái.



thơ

Tìm Về Đất Hứa

Những ngày tháng lang-thang vùng sa-mạc,
Ta đã nghe chua xót vẩn-vương lòng,
Hồn Do-Thái nóng ran vì đói khát,
Đất hứa nào? sao chỉ những mênh-mông?

Hồi vượt khỏi chốn phu-tù lao-khò,
Ê-díp-tô xin bỏ lại cho đời.
Ta đã quyết trần-gian là quán trọ,
Mà quê-hương là thánh địa mù khơi...

Với đôi mắt rõ ràng ta đã thấy,
Những quyền-năng thể hiện quá vô cùng
Dưới bóng mát đám mây thần thỏa bầy,
Từng đêm về lửa sáng vẩn mông-lung.

Đầy cảm-phục trong hồn ta mục-kích,
Nét kiên-cường nhà lãnh tụ Môi-se
Pha-ra-ôn cứng lòng ta phẫn-uất,
Vì bao lần phép lạ vẫn không nghe.

Rồi lắm phen đương đầu cùng khiếp hãi
Những anh hùng sa-mạc vẫn hiên-ngang,
Lều với trại sẵn-sàng di-chuyển mãi
Đời vẫn hoài một kiếp sống lang-thang...

Và có lúc lắm-bầm bên nổi nhớ,
Cuộc sống hoài chấp nhận thế này sao?
Trong thất-bại hàng ngàn người ngã chết,
Bỏ thân mình giữa sa-mạc tiêu hao.

Rồi thân xác đến hồi run-rẩy khát,
Dòng suối nguồn đã cạn giữa trời mây

Thì cây gậy, vàng đá thiêng vỡ nát
Đồ tràn ra ân-sủng thỏa muôn ngày.

Nhưng linh hồn cũng đôi lần chán ngấy
Những ma-na đạm bạc suốt đêm ngày
Những chim cú không đồ gia vị đấy
Cứ chờn-vờn ảo ảnh những ngày xưa...

Ta lại nhớ và rồi ta đã khóc
Bốn mươi ngày thành đến bốn mươi năm
Vòng veo mãi niềm tin dần vữa nát
Ta trầm ngâm trong số kiếp tơ tằm

Nhưng lưu lạc cũng đến hồi chấm dứt,
Sông Giô-đanh đối diện ở bên trời.
Núi Si-nai nhận luật vàng thánh quốc.
Giọng khải hoàn ta trời khúc chơi vơi...

Đây thánh địa suốt một đời ước vọng
Ta ôm choàng lòng đất quá thiêng-liêng
Nghe da thịt thấm nhuần dòng sữa ngọt
Của tình-nồng ân-sủng quá vô biên...

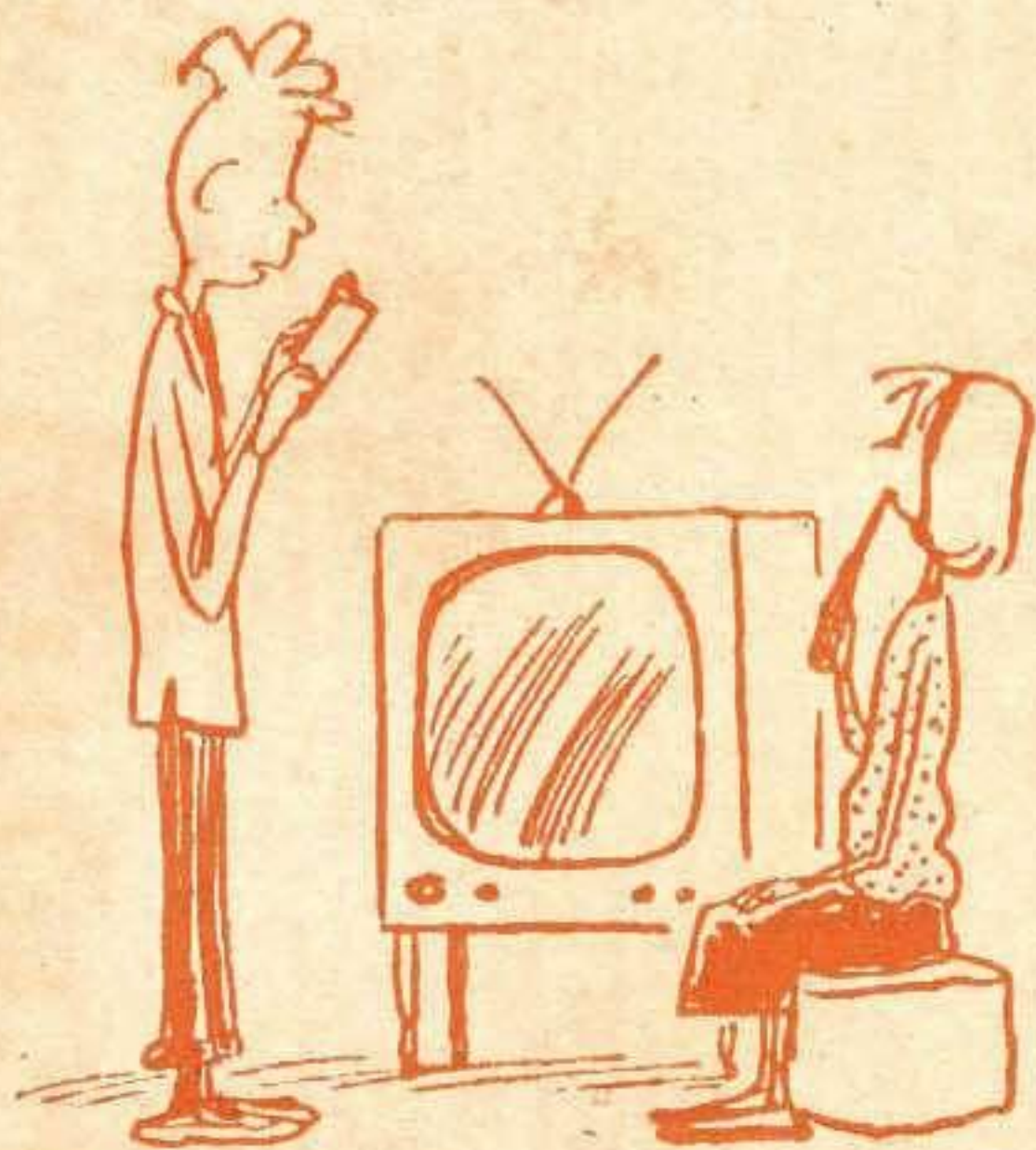
Thôi sa-mạc của một thời bất hạnh,
Hãy trôi về quá khứ thuở xa xôi.
Hỡi Do Thái, đây là nơi đất hứa!
Tiến lên đi vì quê mới đây rồi...

Hỡi Chúa cả đấng quyền năng vô đối
Còn nơi nào là đất hứa cho tôi?

HƯƠNG-THẢO

PHƯƠNG - DIỆN TAI - HẠI CỦA TIVI

★ VŨ ĐỨC THỌ



Trong một tờ báo Cơ - đốc - giáo kia, một độc-giả hỏi về vấn-đề Tivi : Trong nhà tín - đồ mà có *thế-gian* thì có tốt không ? » Câu hỏi gì mà kỳ-quặc thế ! Trong nhà có *vật xấu* thì tốt làm sao được ?

« *Đừng yếu mến thế-gian. Yếu mến thế-gian là thù-nghịch với Đức Chúa Trời* ». Tivi ! Theo ý tôi, tôi cho đó là xi-nê ở trong nhà.

Xin kể một chuyện thật :

Khi tôi mới tin Chúa, Chúa có xếp-đặt cho tôi lui tới một gia-đình tín-đồ rất thân. Ông Bà nâng-đỡ tôi rất nhiều trong đời thiêng-liêng. Tôi được học-hỏi nhiều điều về Đức Chúa Trời, vì lúc đó đức tin tôi hãy còn non-nớt. Thường thường tôi ở cả buổi tối trong nhà ông bà. Tôi không bao giờ quên được những buổi nhóm-họp như vậy. Chúng tôi hát Thánh-ca, đọc và suy-gẫm lời Chúa, rồi sau cùng cầu-nguyện. Những phút quý-báu là dường nào ? Dầu có cả vàng bạc

Bài đăng tải dưới đây được cụ Vũ Đức Thọ dịch từ báo *La Voix dans le désert* gửi đến tòa soạn chúng tôi. Nhận thấy Ti-vi cũng như tất cả mọi thứ phát-minh của nhân-loại đều có những điểm lợi lẫn hại, chúng tôi xin giới-thiệu bài này đến quý vị độc-giả để chúng ta có một nhận-định rõ về phương-diện tai-hại của Ti-vi. Nếu có sử-dụng Ti-vi, chúng ta nên nhắm vào khía-cạnh giáo-dục, thông-tin, giúp ích cho phần giải-trí lành-mạnh và bổ-ích. Và, khi cần cúp một chương trình vô-bổ để cho các con em khỏi bị đầu-độc, xin cứ mạnh dạn, vì vinh hiển Danh Chúa. Chúng ta không nên vì có Ti-vi mà bỏ qua sự cầu-nguyện, đọc Kinh-thánh và hát Thánh-ca. — LTS

trong thế-gian này, gia đình đó cũng không bao giờ đi xem xi-nê. Vì sao ? Xi-nê tức là thế-gian, ma-quỷ tha-hồ mà hoành-hành !... Rồi ông bà mua Ti-vi. Ông bà đã đem vào nhà một con chó sói cầu-xé ! Thật là một tai-ương khủng-khiếp ! Rồi tôi lại có dịp đến thăm ông bà. Than ôi ! Không-khí ngột thở quá ! Suy-đổi quá đi rồi ! Bây giờ ông bà có xi-nê tại gia rồi ! mà không ai biết là ông bà đi xi-nê. Chỉ vặn cái nút thì ngày nào cũng được xem xi-nê.

Không nói thì ai cũng biết rằng các buổi họp-lại không còn như trước nữa. Ti-vi đã bóp chẹt Kinh-Thánh, đã làm ngột Thánh-ca và lời cầu-nguyện. Chỉ nghĩ đến ăn và chơi mà thôi. Cũng như dân La-mã thời-kỳ suy-vong, họ chỉ ăn chơi và dầm mình vào những sự dơ-dáy mà hằng ngày màn ảnh khắc mửa ra rồi tín đồ không còn có thì-giờ và cũng không ham-thích nuôi linh-hồn mình

bằng lời Chúa nữa. Vả lại, lúc đó, lời Chúa không còn liên-hệ đến họ nữa!

Vậy, hãy ăn-năn đi! Lấy búa mà tiêu-diệt cái lửa địa-ngục đó đi. Đó là phương thức tốt nhất! Hãy tẩy-uế gia-đình bạn khỏi cái ố nhờn-nhớp ghê-tởm đó đi!

«Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô-rinh-tô 10:31)

Một tín-đồ có được phép đánh bạc, đi xem hát hay xi-nê, coi Ti-vi, hút thuốc khiêu-vũ và ham-thích lạc-thú thế-gian không?

Xin trả lời không hay là có 7 câu hỏi sau đây, quý vị sẽ giải-quyết được vấn-đề đó:

1. Những sự vui thú thế gian có giúp tôi tôn-vinh Đức Chúa Trời không? (I Cô-rinh-tô 10:31)

2. Tôi có thể nhân danh quý-báu của Đức Chúa Jê-sus mà dự vào cuộc vui thú đó không? (Cô-lô-se 3:17)

3. Những sự lạc-thú của thế-gian đó có

tăng thêm ảnh-hưởng của tôi để giúp ích cho kẻ khác không? (Rô-ma 14:7)

4. Thì-giờ mà tôi hy-sinh cho sự vui-thú thế-gian sẽ là thì-giờ mất đi hay là thì-giờ tìm lại được? (Ê-phê-sô 5:15)

5. Tiền bạc mà các cuộc vui-thú thế-gian đòi-hỏi có mang lại cho tôi một sự ích-lợi đời-đời không? (Lu-ca 16:9)

6. Những sự vui-thú thế-gian có bồi-bổ cho đời thiêng-liêng của tôi không? hay là chỉ làm cho tôi ham-mến xác-thịt? (Rô-ma 8:12)

7. Lúc Chúa ngự đến thì tôi đang chăm-chú về công việc thiêng-liêng hay là đang bận-rộn vì công-việc xác-thịt? (I Giăng 2:28).

Trích báo «La Voix dans le désert»

Vũ Đức Thọ dịch

Đón xem kỳ tới: Thế hệ vô tuyến truyền hình
(một bài xã luận của báo Alliance Witness)



THÀNH-KINH NGUYỆT-SAN TĂNG GIÁ KỂ TỪ THÁNG 1, 1973

Vì mọi vật-giá càng ngày càng thêm đắt-đỏ, chúng tôi bắt-buộc phải thay đổi giá bán THÀNH-KINH NGUYỆT-SAN kể từ tháng 1 năm 1973 như sau:

Mỗi số thường. = 50\$ (thay vì 40\$)

Trọn năm (10 hoặc 11 số

— kể cả những số đặc-biệt) = 500\$ (thay vì 400\$)

Rất mong các Hội-thánh cũng như bạn đọc thông-cảm, cứ tiếp-tục ủng-hộ mua, đọc và cổ-động nhiều người đọc THÀNH-KINH NGUYỆT-SAN 1973.

Chân-thành cảm ơn Quý vị và các bạn.

T.K.N.S.



Ông muốn
ma-qui cảm-dỗ
ăn trầu sao ?

★ ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

BUỔI chiều thứ sáu ấy, sau khi làm việc đề tụt-túc, lúc 5 giờ rưỡi, tôi được thầy H, một thanh-niên do tôi lãnh-đạo tinh-thần từ hai năm nay, chở trên xe HONDA đi thăm tín-hữu.

Thoạt-tiên, chúng tôi đến bệnh-viện Bình - dân, thăm ông T được mồ sạn ở thận. Hai tuần trước, đang khi ông bắn - khoăn mong được ai giới-thiệu với vị giáo-sư y-khoa chuyên giải-phẫu thận, thì chắc là do Đức Thánh-Linh thúc-giục và dắt-dẫn tôi đã đến thăm ông và viết thư giới-thiệu, vì vị giáo-sư này là thân-nhân tôi. Hai ngày trước khi giải-phẫu, tôi đã đến thăm ông hai lần, cầu-nguyện cho ông, yên-ủi ông và quả-quyết với ông rằng cuộc giải-phẫu sẽ thành-công mỹ-mãn và ông sẽ bình-phục. Ngay chiều ngày ông bị mồ, tôi đã tới thăm nữa, thấy ông bị cột hai tay vào giường, miệng kêu đau quá, và trăn-trở hoài. Ông van xin tôi cời dây cột cho ông, nhưng tôi êm-nhẹ khuyên-dỗ ông hãy chịu khó nằm yên. Có lần ông vùng ngồi dậy, rất nguy-hiêm, và tôi phải chặn ông nằm xuống. Tôi cầu-nguyện cho ông hồi lâu, rồi ra khỏi phòng

bệnh, thì vừa gặp bà đi ăn cơm tối về. Bà không ngớt lời tạ ơn Chúa, vì giáo-sư đích-thân mồ từ 1 giờ chiều đến 3 giờ rưỡi mới xong, mọi sự tốt-đẹp ; cục sạn lớn bằng móng ngón tay cái và có gai.

Buổi chiều thứ sáu ấy, ông T đã tỉnh-táo, nằm đọc nhật-báo. Thấy tôi, ông ngồi dậy, chuyện-trò vui-vẻ. Thầy H và tôi cầu-nguyện cho ông và gia-quyển, rồi hai chúng tôi ra đi.

Chúng tôi ghé thăm gia-đình ông bà H-A, từ hơn một năm nay, đã chịu bệnh - hoạn và thử - thách liên - miên. Nhưng tình-trạng làm cho tôi lo-ngại hơn hết là cô L, thứ-nữ của ông bà, sau mấy ngày mất ngủ, đã có dấu-hiệu bị bệnh thần-kinh khá nặng. Khi được gọi đến bệnh-viện để cầu-nguyện cho cô, thì tôi đứng trước một tình-trạng gần như vô-vọng. Cô nói không ngừng về Chúa, về Thiên-đàng rồi hát thánh-ca, rồi cầu-nguyện ; hai mắt thiếu tinh-thần, mặt-mày ngo-ngác.

Tôi mời ông bà cùng các thân-nhân có mặt qui xuống, để ít phút xét mình trong ánh sáng của Thánh - Linh, rồi mỗi người cất tiếng tha-thiết cầu-nguyện.

Sau khi xúc dầu, tôi đặt tay trên đầu cô, viện-dẫn lời Chúa hứa ở Mác 16: 18 b mà cầu-xin Ngài chữa lành cô.

Tôi hứa-nguyện :

— Lạy Chúa, nếu Chúa có ban cho con các lời hứa nào, các phước lành nào hoặc các phần thưởng nào, thì con xin dành cho cô một phần hoặc một phần lớn, xin Ngài hãy chữa lành cho cô. Là người chẵn, con mong-ước thấy Chúa cho con chiêm này được an-lạc.

Hai ngày sau, ông bà đưa cô về nhà. Nhiều con-cái và tôi-tớ Chúa đã ghé thăm, cầu-nguyện cho cô, nhờ đó mà bệnh cô thuyên-giảm mau-lẹ. Khi tôi đến thăm cô lần thứ ba tại nhà, thì cô đã ngồi yên-lặng, tuy còn có vẻ mệt-mỏi, vì theo lời bà H-A nói, cô lo dọn-dẹp, thu-vén nhà cửa suốt ngày cho tới 1, 2 giờ sáng mới đi ngủ. Các con-cái và tôi-tớ Chúa cứ khẩn-thiết cầu-nguyện, nên hôm nay cặp mắt cô tỉnh-táo, sắc-diện hồng-hào, và cô vui-vẻ dự buổi cầu-nguyện chung.

Đáng lẽ hai chúng tôi đến bên giường thăm-hỏi và cầu-nguyện cho thân-mẫu bà H-A, nay đã 89 tuổi, như mọi lần, song Cụ đang ngủ ngon, nên tôi không dám kêu Cụ dậy, vì phá giấc ngủ của người già là một lỗi nặng. Trong khoảng một năm qua, Cụ đã đau kịch-liệt, chỉ còn da bọc xương, chân phù-thũng không đi được, mê-mán mấy ngày ; nhưng nhờ đức-tin của Cụ, con-cháu Cụ cũng như của con-cái và tôi-tớ Chúa mà Cụ qua cơn trọng-bệnh, tỉnh-táo, đi lại trong nhà được, và theo lời bà H-A yêu-cầu, còn đánh đồng xa, làm cho ai nấy cười ngất.

Tôi đã nhiều lần xúc dầu và đặt tay cầu-nguyện cho Cụ, do đó mà lần lần rất quý-mến Cụ. Có một truyện khá vui, là cách đây hơn một năm, khi chưa lâm bệnh, Cụ còn ăn trầu và cắt cái cối trầu rất kỹ, sợ con cháu « ăn cắp. » Thân-nhân và tôi nài xin Cụ cho tôi cái cối trầu, song Cụ không chịu. Tôi bèn thưa với Cụ rằng tôi sẽ cầu-nguyện vãn-đề này ; và ngày kia, tôi ghé thăm, thì nghe tin vui rằng trong một cơn bệnh nhẹ, Cụ hứa bỏ trầu, và đã bỏ rồi. Tôi ngồi bên Cụ, vừa cười, vừa nói :

— Bây giờ xin Cụ trao cái cối trầu cho cháu.

Cụ cũng cười và đáp :

— Tôi liệng rồi. Ông giữ cối trầu làm chi ? Ông muốn ma-quỉ cám-dỗ ăn trầu sao ?

Tôi cảm-tạ Chúa vì trận thắng này. Tôi còn phải nhắc đến một người nữa trong gia-đình này, là thầy H, trưởng-nam của ông bà H-A. Thầy là phi-công mới hồi-hương chừng một năm nay, có lòng kính-mến và tin-cậy Chúa. Khi tình-hình khẩn-trương, thầy phải hằng ngày thực-hiện những phi-vụ tiếp-tế khó-khăn. Mỗi lần gặp nhau, tôi yên-ủi, khích-lệ, đặt tay cầu-nguyện cho thầy được Chúa che-chở và các thiên-sứ thánh hộ-vệ. Bởi đức-tin, tôi trao tặng thầy lời Đức Giê-hô-va hứa với Gia-cốp ở Sáng-thế Ký 28:15. Và Chúa đã đoái thương giữ-gìn thầy thoát khỏi nhiều nguy-hiểm sát nút.

Tôi thành-kính cảm-tạ Chúa vì dầu gặp nhiều gian-lao thử-thách, ông bà

H-A vẫn giữ vững đức-tin và hăng-hái hầu việc Chúa, luôn luôn cố vượt lên cao. Thật vậy, gian-lao, thử-thách là chiếc phi-cơ chở con-cái Chúa lên những vùng trời trong-trẻo, tươi-sáng, vinh-hiến, thánh-thiện (I Phie. 1:6-7).

Khi thấy một con-cái hoặc tôi-tớ Chúa khom lưng dưới thập-tự-giá, chúng ta nên cầu-nguyện cho họ và cùng họ kiên-nhẫn chờ ơn giải-cứu kịp thời của Đức Chúa Trời, chớ đừng vội đoán-xét nghiêm-khắc.

Thầy H và tôi đi vào ngõ bên cạnh, ghé thăm nhà cô Hai, trưởng-nữ của ông bà H-A, đang sống yên-ấm với chồng, là công-chức và năm con nhỏ. Đề quân-bình cán cân chi-thu gia-đình, cô mở một xưởng may nhỏ, và tiếng máy may rộn-ràng hòa nhịp với lòng tôi chúc-tạ Đức Chúa Cha đã duy-trì và gia-tăng hạnh-phúc của gia-đình này. Sau mười phút trò-chuyện trong ơn Chúa, thầy H và tôi dâng lời cầu-nguyện; rồi chúng tôi qua nhà bà Đ, chị ruột bà H-A, ở sát vách.

Lòng tôi se lại mỗi khi đến căn nhà nhỏ không thoáng khí này, là nơi chung sống trong nghèo-nàn của ông bà và năm con. Với tuổi 61, ông vừa ghi tên học lớp Thần-học với ý-nguyện đi giảng Tin-Lành, vừa đi dạy học để tạm nuôi sống gia-đình. Tháng 3 năm nay, ông phải xa gia-đình vì lý-do đặc-biệt, và bà cùng các con đã phải sống bảy tháng buồn-rầu, đau khổ và thiếu-thốn hơn. Nhưng Chúa đã cung-cấp mọi nhu-cầu tối-thiểu, và hôm nay chúng tôi vui-mừng khôn xiết vì ông đã trở về với gia-đình. Bây giờ ông có da-thịt hơn, và làm chứng rằng suốt bảy tháng qua, Chúa đã che-chở ông và cứu ông khỏi mấy bệnh chí-tử. Duy

nay ông bị yếu gân chơn, phải chống gậy hoặc men tường mà đi. Tôi hỏi bà đâu, thì ông đáp rằng bà về quê kiếm ít gạo lên ăn. Bà là một phụ-nữ Đông-phương thuần-túy cộng thêm một tín-hữu thuần-túy, nên suốt bảy tháng qua, đã vừa phụng-dưỡng mẹ già trọng-bệnh, vừa thăm-nom chồng ở xa nhà, vừa nuôi-dạy năm con, vừa làm-ăn vất-vả để mưu-sinh.

Nhiều lần tôi đã chứng-kiến bà và các con dâng lời khấn-nguyện qua hai hàng nước mắt, và tôi đã khuyên họ giữ vững hi-vọng những ngày tươi-sáng hơn sẽ đến sớm. Tôi bùi-ngùi nghĩ rằng giữa vòng con-cái và cả tôi-tớ Chúa, có nhiều người sống trên nhung-lụa và trong tiện-nghì, nhưng có bao giờ chạnh niềm thương-xót, nhớ đến bao nhiêu anh chị em trong đức-tin và trong chức-vụ đang quẩn-quai trong đau-thương, tật-nguyên, thiếu-thốn chẳng (Ga. 6:10)? Ôi! Hỡi Đức Thánh-Linh! Con biết rõ lắm, Ngài phải bay xa vì tinh-thần Ca-in đang lên mạnh (Sáng. 4:9 b).

Thầy H và tôi còn đi thăm bốn gia-đình nữa, song vì trang báo có hạn, tôi xin hẹn kỳ khác sẽ thuật hết.

Chín giờ tối, một già, một trẻ ra về dưới trời mưa nặng hạt. Hai mắt đã mờ của tôi càng mờ hơn vừa vì nước mưa, vừa vì nước mắt trước cảnh đói-khổ của anh chị em trong Chúa và trong chức-vụ cũng như trước sự quá thờ-ơ, vị-kỷ của một số người mang danh Đấng đã phán rằng: « Các người hãy yêu nhau, cũng như Ta đã yêu các người » (Giăng 15:12).



BỐN TRANG SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO NÀY
DO MS PHẠM VĂN NĂM, TRƯỞNG-BAN TRUYỀN
GIÁO TRUNG-ƯƠNG PHỤ-TRÁCH BÀI VỞ. CÁC
TÔI-TỚ, CON-CÁI CHÚA CÓ TÀI-LIỆU, TIN-TỨC
GÌ LIÊN-HỆ ĐẾN TRUYỀN-GIÁO, XIN GỞI VỀ
CHO : MỤC-SƯ PHẠM VĂN NĂM
Hộp thư 2576 SAIGON

TIỂU-SỬ HỘI-THÁNH TIN-LÀNH CHƠ-VƠ (Sắc-Tộc Rơglai)

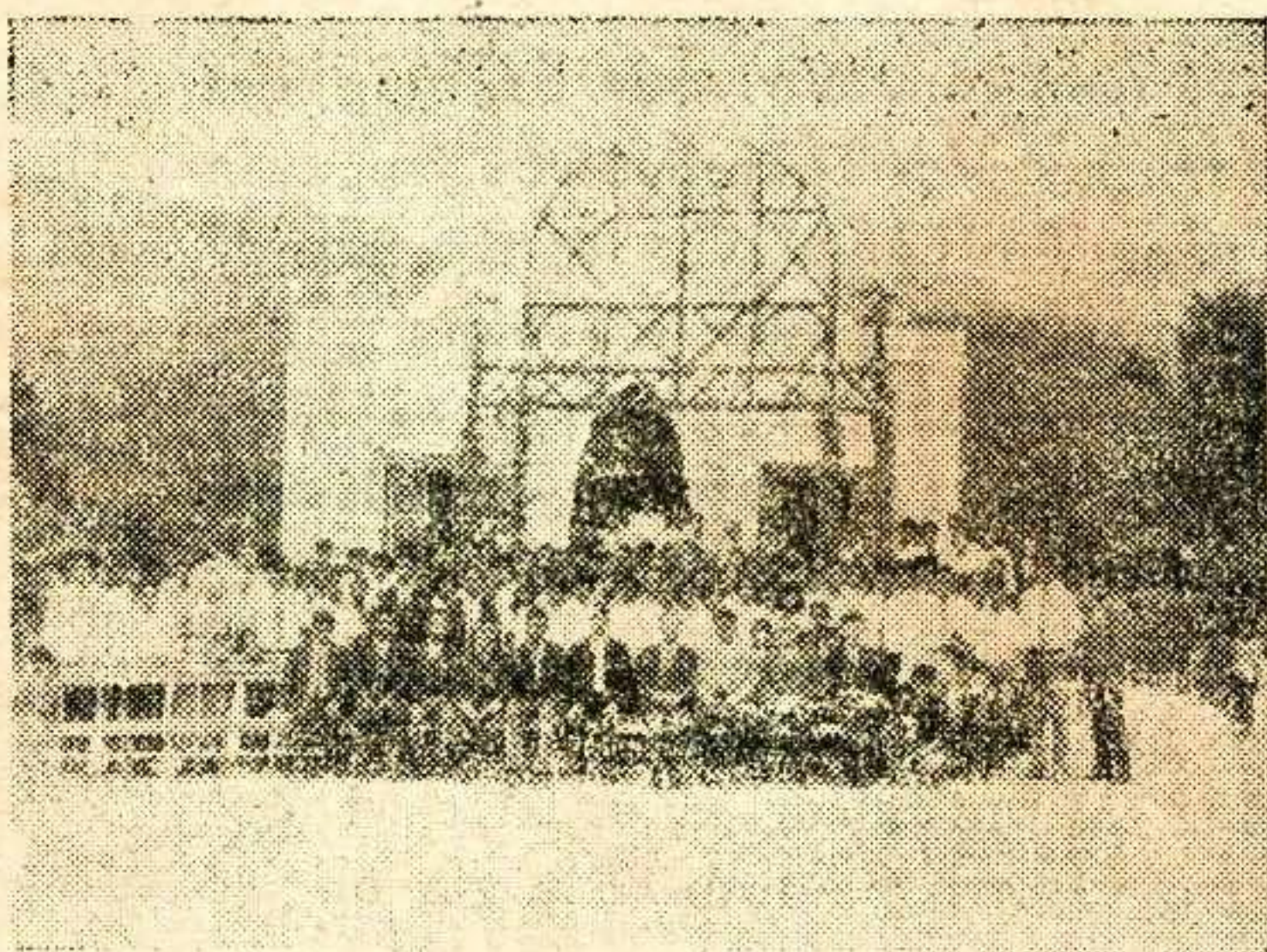
Kính thưa quý-vị,

Chúng tôi dâng lời Tạ-ơn Đức Chúa Trời, vì lòng yêu thương rộng lớn của Ngài đối với loài người không phân biệt màu da nghèo giàu hay ngu-dốt, trong đó chúng tôi là người Thượng Rơglai mà Đức Chúa Trời đã yêu-thương, dùng các đầy tớ của Chúa đem Tin-lành đến cho chúng tôi mà ngày hôm nay Hội-thánh Chúa tại Chơ-Vơ đây được dâng lên Đền thờ mới này cho Chúa để thờ-phượng Ngài.

Chúng tôi còn nhớ lại trước năm 1958. Người Thượng Rơglai của chúng tôi tại Chơ-Vơ sống trong cảnh nô-lệ của quyền-lực tối-tám mà vua của sự tối-tám đó là Ma-quỉ, kẻ chống đối lại với Đức Chúa Trời. Lòng chúng tôi không khi nào được sự bình-an, hàng ngày hàng đêm, chúng tôi sợ-hãi và suy-nghĩ rằng nếu không cúng kiến cho ma-quỉ các thần trên núi thì họ sẽ bắt chúng tôi và con cháu chúng tôi chết-chóc. Chúng tôi làm được bao nhiêu đều đổ xô vào việc cúng kiến, nên chúng tôi luôn luôn sống trong cảnh thiếu-thốn và cực khổ. Trong năm 1958. Chúa đã dùng ba đầy tớ Chúa là MS Thanh, MS Ha-Dak và ông Ya-Hạ, đầu tiên đem Tin-lành của Chúa Jêsus đến trong làng Chơ-Vơ

của chúng tôi lúc bấy giờ ở tận trên núi mà từ đây đến làng cũ đi bộ phải mất gần một ngày. Lúc đó có một gia-đình tin Chúa gồm 5 linh-hồn mà thôi.

Cuối năm 1961 qua năm 1962 chiến tranh xảy đến tại làng chúng tôi và chúng tôi được Chính-phủ đưa về tỵ-nạn tại làng Hoài-Trung thuộc quận An-Phước, cách Phan-Rang 15 cây-số về phía Tây-Nam. Tại đây chúng tôi gặp một tai nạn khủng-khiếp ấy là dân làng chúng tôi bị bệnh Dịch-tả và giết hại gần 100 người chết. Trong cảnh đau-đớn đó lời Chúa được đến với chúng tôi một lần nữa do đầy tớ Chúa là MS Ha-Dak, ông đã đi xe đạp từ Sông-Pha đến Hoài-Trung đến giảng tin-lành cho chúng tôi với một khoảng đường dài 50 cây số. Trong cảnh khốn đốn được lời Chúa yên-ủi, chúng tôi cảm thấy chỉ có Đức Chúa Trời là Thần duy nhất cứu giữ



Nhà thờ mới của Hội-thánh Rơglai
tại Chơ-vơ (Quận Sông-Pha)
(Ảnh MS. PHẠM VĂN NĂM)

chúng tôi mà thôi. Sau nhiều ngày rao truyền Tin-lành do MS Ha-Dak giảng dạy, số người tin Chúa Jêsus được gần 100 người. Khi đã có số tín-đồ như vậy Địa-hạt bèn tổ-chức ông TĐ Ya-Ha đến chặn-dắt bầy chiên nhỏ bé này rao truyền Tin-lành cho những người khác.

Chúng tôi cũng đứng lên làm một nhà thờ nhỏ bằng tranh vách tre để làm nơi nhóm lại thờ Chúa. Vì thiếu đất-đai làm ăn, chúng tôi đã rời khỏi Hoài-Trung để đến Tân-Mỹ kiếm đất để làm ăn sinh sống, đó là vào năm 1964. Tại đây số tín-đồ tăng lên hơn 150 người. Dầu ở nơi nào chúng tôi cũng cần có nơi thờ-phượng Chúa nên chúng tôi cũng tạm dựng một nhà thờ nhỏ bằng tole vách tre. Tại nơi Tân-Mỹ này, người Truyền-đạo yêu dấu của chúng tôi đã qua đời vì bệnh thương-hàn, lòng chúng tôi thương-tiếc ông vì ông là người chân xúng đáng mà Chúa giao phó, có tấm lòng yêu-thương người chưa được cứu và hết lòng hầu việc Chúa. Nhưng chúng tôi chỉ biết nói lên một lời như Thánh Phao-lô đã nói: «Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời».

Sau đó Địa-hạt đã cử Truyền-đạo A-Dù đến hầu việc Chúa giữa chúng tôi. Tại Tân Mỹ chúng tôi chỉ ở được một năm thì lại dời lên Sông-Pha là nơi mà quý vị đang ngồi tại đây. Đó là vào năm 1965; chúng tôi dời đi cũng vì thiếu đất-đai làm ăn. Khi đến Sông-Pha (tức nơi này). Chúng tôi cùng chung xây dựng một nhà thờ nhỏ mà chúng tôi đem đến từ Tân-Mỹ. Vì nhu-cầu Hội-thánh Chợ-Vor có được 270 tín-đồ. Qua những lần dời đi từ nơi này đến nơi khác, chúng tôi cảm thấy mình như dân Y-sơ-ra-ên đi trong đồng vắng Si-nai. Tạ-ơn Chúa vì Ngài đã gìn-giữ chúng tôi được sự bình-an dầu trong những lúc ấy, chúng tôi chưa tin Chúa hết cả làng. Năm 1965 ông TĐ

Ba-Blai đã đến hiệp tác hầu việc Chúa giữa chúng tôi và hiện nay số tín-đồ có tất cả là 365 người.

Nhìn lại nhà thờ cũ quá nhỏ, không đủ chỗ cho các tín-đồ nhóm lại nên chúng tôi cùng hiệp chung đứng lên xây cất một đền-thờ lợp tole vách gạch bê dài 18 thước và bề ngang 7 thước như đã có ngày hôm nay. Những cây cột này những cây kèo này, cây trính, là những cây mà chúng tôi đã vào tận rừng sâu đem về, người dâng tiền, kẻ dâng công... v. v. . . Chúng tôi cũng được sự giúp đỡ của Tuyên-Ủy Tin-lành Cam-Ranh giúp 39 ngàn đồng và ông giáo-sĩ Newman giúp đỡ 25.000 đồng.



Thầy cô Truyền-đạo Ba Blai, Hội-thánh Chợ-vor
(Ảnh MS. PHẠM VĂN NĂM)

Với sự tốn phí mà chúng tôi dâng vào trong việc xây cất nhà-thờ này, so với sự tốn phí cúng kiến trước kia thì nó vẫn còn nhỏ lắm. Trước kia chúng tôi ở trong sự tối-tăm, cúng kiến cho quỷ thần giả-dối mà «tiền mất tật còn». Nhưng ngày hôm nay, chúng tôi ở trong sự sáng của Chúa, có sự bình-an thật, sự vui mừng thật và sự cứu-rỗi thật». Vì chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ». Ngày hôm nay đền thờ này đã xong; chúng tôi cùng dâng lên cho Chúa để làm nơi thờ-phượng Chúa và rao truyền Tin-lành cho mọi người. Xin quý-vị Hội-Trưởng HTTLVN quý vị Mục sư TĐ cầu nguyện cho chúng tôi. A-men

Trân trọng kính chào quý-vị
T. G. NGUYỄN ĐÌNH CHƯƠNG

TRUYỀN-GIÁO ĐẶNG VĂN TRUNG THOÁT NẠN

PLEIKU : — «..... Cảm ơn Chúa, ngọt hai tháng qua, công cuộc Truyền-giáo giữa người Bahnar được Ngài thăm viếng luôn. Trong tháng 7, 8/72 chúng tôi đã bắt đầu giảng Tin-lành cho tất cả các làng Bahnar ven Quốc lộ 19, nhờ ơn Chúa đã giảng qua các làng ở Đồng Chè, Măng Jang, Plei Kon Chrah, Plei Chương, Suối Đồi, Plei Kon Tong, Plei Hrel. v.v... Điều mà chúng tôi cảm ơn Chúa là mỗi tuần người Bahnar đi ra làm chứng cho người Bahnar có 16 người tin Chúa thêm, mở một phòng nhóm tạm tại Plei Tua nữa. Hội-thánh tiến triển.

Về phần học tiếng, cảm ơn Chúa tôi đã giảng bằng tiếng Bahnar trong tuần qua... Tôi vui mừng ngợi khen Chúa. Kính xin Mục-sư và Ủy-Ban cầu nguyện thêm cho.....».

«..... Cảm ơn Chúa vì sự nhơn từ Ngài còn ở trên tôi luôn luôn. Tình hình chiến cuộc Pleiku lại căng thẳng nhưng không sôi-động như trước... Trong cơn khói lửa Hội-thánh Chúa vững bền, con cái Chúa càng mạnh, người tin Chúa càng đông. Chúng tôi nhờ ơn Chúa cứ hoạt động đều đều. Tháng 09/72 vừa qua, Plei Brel-Dor có thêm 30 người trở lại với Chúa, Plei Tua 09 người, Plei Kon-Chrah 11 người, sự nhóm lại vui-vẻ. Nhất

là Hội-thánh Kông-Brech và Hội thánh Brel-Dor.

Hiện nay Thầy Pơn đã trở về trường học lời Chúa thêm, nên tôi phải lo giảng cho ba làng ở Mang-Jang sự đi lại có phần nguy-hiểm. Kính xin Mục sư Trưởng-Ban và toàn thể Ủy-Ban cầu nguyện cho chúng tôi.

Ngày 05/10/1972 vừa qua, đoàn Truyền-đạo của tín-hữu chúng tôi đi xuống An-Khê giảng bố đạo cho người Bahnar tại khu định cư Đồng Chè, và cầu nguyện cho Ông Pơr vui-vẻ. Trên đường trở lại Pleiku, đến ghềnh Lê-Cần thì tôi bị bắn, trúng cạnh hông trái trở ra giữa lưng nhưng cảm ơn Chúa là không trúng xương, thật đây là một điều lạ... tuy mệt nhiều tôi cũng viết thư thăm Mục sư và toàn thể Ủy-Ban để kính tường và Ha-lê-lu-gia trong mọi lúc. Nhờ ơn Chúa hôm nay vết thương bớt nhiều, có thể khoảng nửa tháng nữa tôi giảng lại được. Hiện nay tôi đang dưỡng bệnh ở Pleiku, mong sẽ lo xong chương-trình NOEL 72 để kịp trong ngày hành-lễ...»

Trích thư của Truyền-Giáo :

ĐẶNG VĂN TRUNG

Gởi ngày 24 - 10 - 1972

Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiến ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiến mình bị tan-lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiến ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan-lạc trong ngày mây mù tăm-lối.

(Ê-xê-chi-ên 34 : 11-12)

Thơ

Những ngày vui

• VÕ NGỌC THANH

Như rất nhớ một ngày xưa nào đó,
Ta về đây áo bạc thếch đôi vai,
Những ưu tư gửi đâu rồi chẳng nhĩ
Mà lòng vui như một buổi sáng mai.

Đời có lúc áo vàng vàng hong nắng
Nắng đã lên nên áo cũng phai màu
Vậy đừng đợi tuổi đời già năm tháng
Hãy đứng lên mang gánh nặng cho nhau.

Người có thuở phải hong thân sương gió,
Dẫu nát đời ta cũng cảm thấy vui.

Bởi nhạc nhân có Chúa ta ghi nhớ
Bởi tàn đời ta đến nước vinh quang.

Ta một đời nguyện làm sáng danh thiên quốc.
Thân lừa con chờ Chúa đến vinh quang
Và dẫu đời có đổi màu trên tóc
Ta vẫn một lòng sống trọn trong ơn...

Ta với Jêsus như người bạn thiết
Nghe xung quanh như tiếng nhạc rộn ràng
Ta rèn lòng thẳng gian truân cay đắng
Và bước đi nhanh nhờ sức Chúa ban.

Rồi mai kia ngày tái lâm Chúa đến
Ta nhũ lòng không thẹn mặt phôi pha
Bởi trong những ngày ta còn sống
Đã xong rồi mạng lịnh Chúa rao ra.

(Tuy-Hòa)

GHI ÂN. — CÁC ÂN-NHÂN ỦNG HỘ VIỆC TRUYỀN-GIAO

Tháng 10-1972

Bà MS. Nguyễn thanh-Hằng 1000\$ Cô Bùi minh Phượng 1000\$ Hội-Thánh
Khánh-Hội 1450\$ Hội-Thánh Saigon 8900\$ Hội-Thánh Thành Mỹ 4900\$ Cụ MS.
Nguyễn văn Sáng 500\$ Hội-Thánh Cần-thơ 3370\$ Bà Võ thị Trang 5000\$ Cô Phạm
thị Mỹ-Dung 1000\$ Công ty bảo chế Alpha 10000\$ Ông Nguyễn văn Cư 1000\$
Hội-Thánh Đại-Hàn 21000\$ Cụ MS. Nguyễn văn Sáng 500\$ Nhóm H.K.T. Saigon
7000\$ Hội-Thánh Khánh-Hội 4750\$ Hội Truyền-giáo P.Â.L.H. 93932\$.

Thu 165302\$ Xuất 214000\$

Tháng 11-1972

Ông T.G Nguyễn-Trọng 500\$ Ông Lê hữu Tiến 1000\$ Một tín đồ ân danh
(Cần thơ) 2100\$ U.S.W. Đà-nẵng 1000\$ Hội-thánh Phú-lâm 2400\$ Hội-Thánh
Nguyễn-tri-Phương 8400\$ Ông Phạm quang Phẩm 6000\$ M. Phạm văn Năm 2000\$
Ông Lê văn Hồ 2000\$ Bà Phạm minh Châu 20000\$ Nhóm H.K.T Saigon 7000\$
HT. Khánh-hội 2950\$ HT. Gò vấp 5650\$ Hội-thánh Đại-hàn Saigon 21000\$ Cô
Nguyễn thị Á 200\$ Cô Phạm thị Mỹ-Dung 2000\$ Hội Truyền-giáo P.Â.L.H. 124184\$

Thu 209484\$ Xuất 213500\$

* Tiền bạc ủng-hộ công-cuộc Truyền-giáo, xin gửi về cho vị Thủ quỹ MS Nguyễn hữu Phiến,
14 Hồng Bàng, Saigon 5.

THÁNG GIÊNG 1973

TẠ ƠN CHÚA, TÔI THOÁT NẠN

Sáng ngày 4-12-72 tôi đã đến giảng cho chiến-dịch truyền tin-lành tại trại tạm-cư An-lợi (Long-thành).

Trước khi giảng, hai nhạc-sĩ Palermo có đàn và hát nhiều bài, trong đó có bài đại ý : « Chúa nâng-đỡ, giữ-gìn vũ-trụ trong tay Ngài ; Chúa nâng-đỡ, giữ-gìn mọi người (Việt-nam, Stiêng) trong tay Ngài. »

Tôi giảng đề-tài : « Gà mẹ túc con » theo Ma-thi-ơ 23 : 37. Như gà mẹ nuôi-nấng, giữ-gìn và che-chở đàn con dưới cánh mình thế nào, thì Chúa cũng nuôi-nấng, giữ-gìn và che-chở kẻ thuộc về Ngài dưới cánh toàn-năng của Ngài thế ấy.

Xong mọi sự, nhà tôi và tôi ra về lúc hơn 11 giờ trên xe Morris của Tổng liên-hội do tôi lái. Khi xe chạy trên xa-lộ gần đến hãg xi-măng Hà-tiên, thì con đường phía ngoài dành cho xe vượt qua có một quân-xa đang chạy rất chậm, đường trong có một xe lam chở khách chạy, đường giữa trống, nên tôi định vượt qua 2 xe đó bằng con đường giữa.

Nhưng khi tôi vừa cho tăng tốc-lực để vượt-quá, thì đồng-thời chiếc quân-xa bên ngoài tạt vô choán lấy con đường phía trước của tôi. Bấy giờ tôi ở trong thế rất nguy vì chạy tới không được, vô trong không được, ra ngoài không kịp, nên tôi đành phải thắng lại để khỏi tông vào 2 xe nói trên. Xe tôi đang chạy 70 cây số 1 giờ trên con đường tráng nhựa, bị thắng gấp, nên xe sàng qua,

sàng lại một cách hết sức mau trên con đường giữa và trong cùng mà tôi thì không còn điều khiển được tay lái. Phước lắm là 2 xe trước đã đi xa, phía sau chưa có xe nào tới kịp, dầu vậy tôi chắc rằng xe phải ra khỏi lề đường và lật không biết bao nhiêu vòng. Chúng tôi đều nghĩ trong lòng rằng nếu không chết cũng bị trọng-thương và xe sẽ hư hết.

Nhưng lạ-lùng thay, sau 1 phút kinh-hoàng, xe chạy như thế khoảng non 1 cây số thì dừng hẳn lại, nằm ngang trên con đường trong cùng dành cho xe 2 và 3 bánh. Chúng tôi nhìn nhau, không ai hề-hấn gì. Tôi vội bước xuống xe, thử xem xe có bị hư-hại chi không, cũng không có. Tôi lên xe mở máy, xe vẫn chạy như thường và đưa chúng tôi về đến nhà bình-an lúc 12 giờ 10 phút.

Thật là Đức Chúa Trời đã nâng-đỡ, giữ-gìn chúng tôi trong tay nhơn từ của Ngài, che-chở chúng tôi dưới bóng cánh toàn-năng của Ngài một cách vô-cùng kỳ-diệu quá sức tưởng-tượng của chúng tôi.

Chúng tôi ngẩn người ; không còn biết nói gì hơn là : Tạ ơn Chúa.

« Hỡi hết thảy người kính-sợ Đức Chúa Trời ; hãy đến nghe, thì tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho tôi ». (Thi 66 : 16).

MS ĐOÀN VĂN MIÊNG

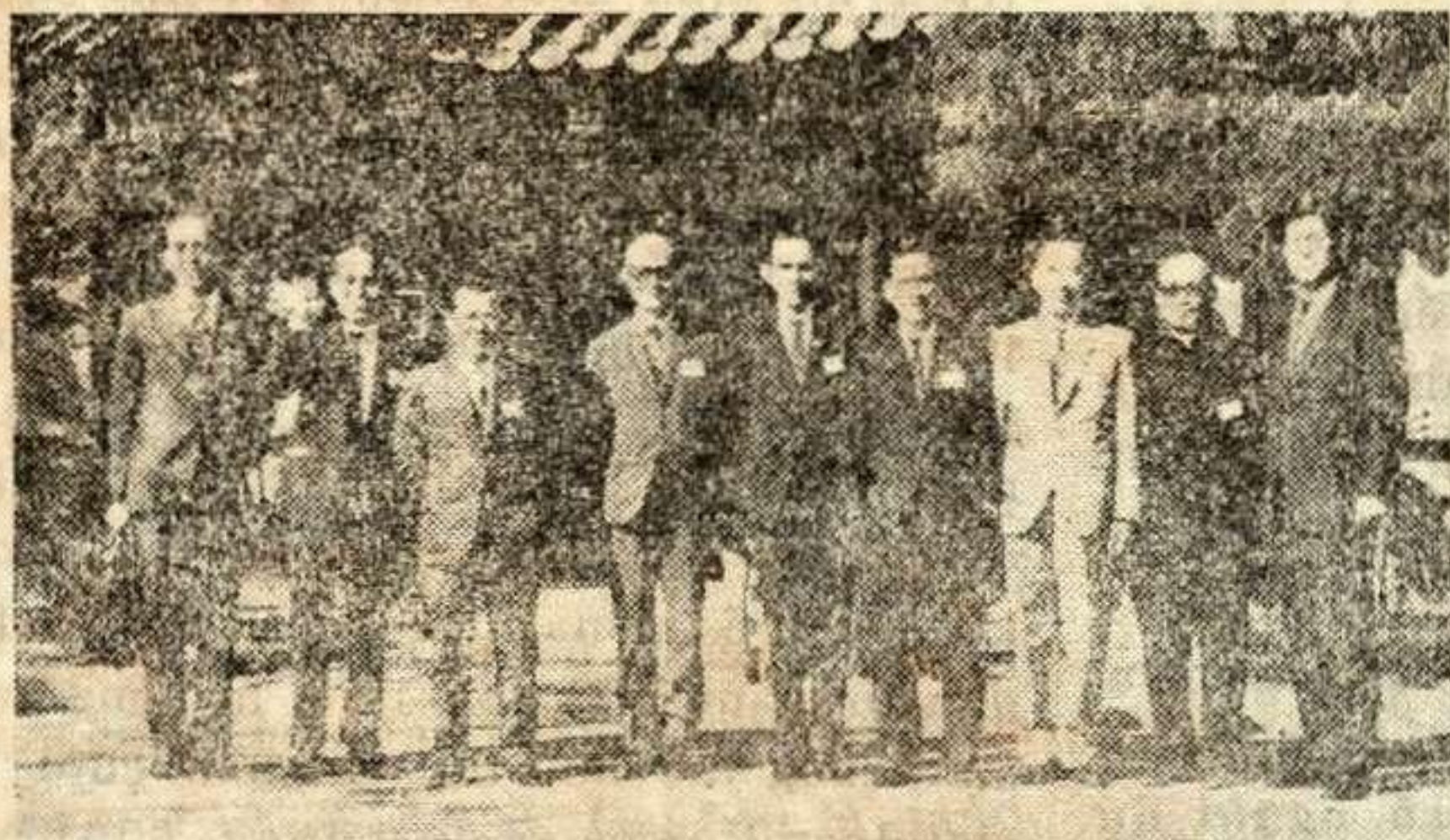
THÀNH-KINH N.S.

VIẾNG QUỐC-GIA ĐẠI-HÀN, Thụy - Sĩ của Á - Châu

● Mục-sư NGUYỄN QUANG THUẬN

Do lời mời của Chánh-phủ Đại-hàn, một phái-đoàn nhân-sĩ Việt-nam sang thăm-viếng thiện-chí quốc-gia bạn, trong đó có tôi.

Với tư-cách đại-diện cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, tôi lên đường trễ 2 ngày theo thời-gian ấn-định. Chia tay Mục-sư Samuel W. Kim. Tuyên-ủy Huh, Chấp-sự Kim Chung Bang tại Phi-trường Tân-Sơ-Nhất, phi-cơ Hàng-không Việt-nam mang số 730 đã chở tôi từ Việt-nam đến Hồng-kông và từ Hồng-kông đổi chuyến bay Hàng-không Đại-hàn và đến quốc-gia đã ấn-định.



Phái-đoàn trước một ngôi nhà xưa trong vườn Bách-thú

Đến phi-trường Kim-Bô, đặt chân trên đất nước bạn lúc trời về đêm, tôi được ông Nguyễn-Trọng-Phu, tham-sự-vụ của tòa Đại-sứ Việt-nam tại Đại-hàn tiếp-đón tôi tại phi-trường cách rất nồng-hậu. Điều làm tôi hết sức ngạc-nhiên, thủ-đô Hán-thành (Séoul) về đêm với muôn vạn ánh đèn đủ loại tăng vẻ đẹp lộng-lẫy, quyến-rủ, hào-hùng của một kinh-thành

«đang vươn lên» trong mọi địa-hạt, xứng-đáng mang tên là «Thụy-sĩ của Á-châu» (trong quyển Facts about Korea, trang 14).

Sáng hôm sau, tôi cùng phái-đoàn đi thăm-viếng theo lịch-trình ấn-định của Bộ Quốc-phòng Đại-hàn. Thành-phố Séoul rất đẹp, xung quanh được bao bọc bởi những rừng núi, một con sông mang tên Hàn xuyên qua lòng thành-phố. Thành-phố có lối kiến-trúc tân-kỳ, nhưng không mất vẻ cổ-kinh của nó, xen lẫn với những ngôi nhà chọc trời thì có những di-tích thời xa xưa, có thể nói là nơi pha trộn của cựu và tân, là nơi bắt gặp của hai nền văn minh đông và tây phương.

Về phương-diện văn-hóa, Đại-hàn có một lịch sử oai-hùng với 4000 năm văn-hiến, cũng như đất nước Việt-nam, văn-hóa của hai dòng Đông-phương (Tàu và Nhật) và Tây phương. Nghệ-thuật cổ-nhạc rất điêu luyện được diễn tả qua lối múa quạt rất hấp-dẫn... Chính-phủ

lúc nào cũng chú-ý đến nền giáo-dục cho con em kể như là quốc-sách, kỷ-luật gia-đình xã-hội được thực-thi đúng mức và ấy chính là tiềm-lực của quốc-gia.

Về phương-diện tôn-giáo, ngoài Phật-giáo, Khổng-giáo, Chondo-gyo giáo, Taejong-gyo giáo, tôi muốn đề-cập đến Cơ-đốc giáo. Vào năm 1836, có một đoàn

Giáo-sĩ ngoại-quốc đặt chân đến Đại-hàn, thiết-lập nhà thờ, tu-viện, trường-học, bệnh-viện. Tuy lúc đầu gặp nhiều chống đối, nhưng đến năm 1880, Đại-hàn đã chấp-nhận sự tự-do thờ-phượng. Năm 1930 số người tin theo Chúa Cơ-đốc là 105.000 người. Tháng Năm 1969, Giám-mục Stephan Kim Suhwan nhậm chức giám-mục đầu-tiên của giáo-hội La-mã. Đến cuối thế-kỷ thứ 19, các giáo-sĩ của Hội-thánh Tin-lành Giám-lý (Methodist) và Trưởng-lão (Presby-terian) bắt đầu công cuộc truyền-giáo tại đây. Cơ-đốc-giáo tăng-trưởng nhanh-chóng, tu-tướng, khoa-học y-khoa và thực-nghiệm bắt đầu du-nhập vào nội-địa. Đến cuối tháng 11 năm 1971, tổng-số tín-đồ Tin-lành được 3.217.990 người, với 13.037 Hội-thánh và 15.786 vị Mục-sư Truyền-đạo. Có 60 giáo-phái Tin-lành. Tại miền Bắc-Hàn, tôn-giáo không được tự-do cho dân chúng nên hằng trăm ngàn người di-cư vào Nam để tìm được sự bảo-đảm của tín-ngưỡng Cơ-đốc.

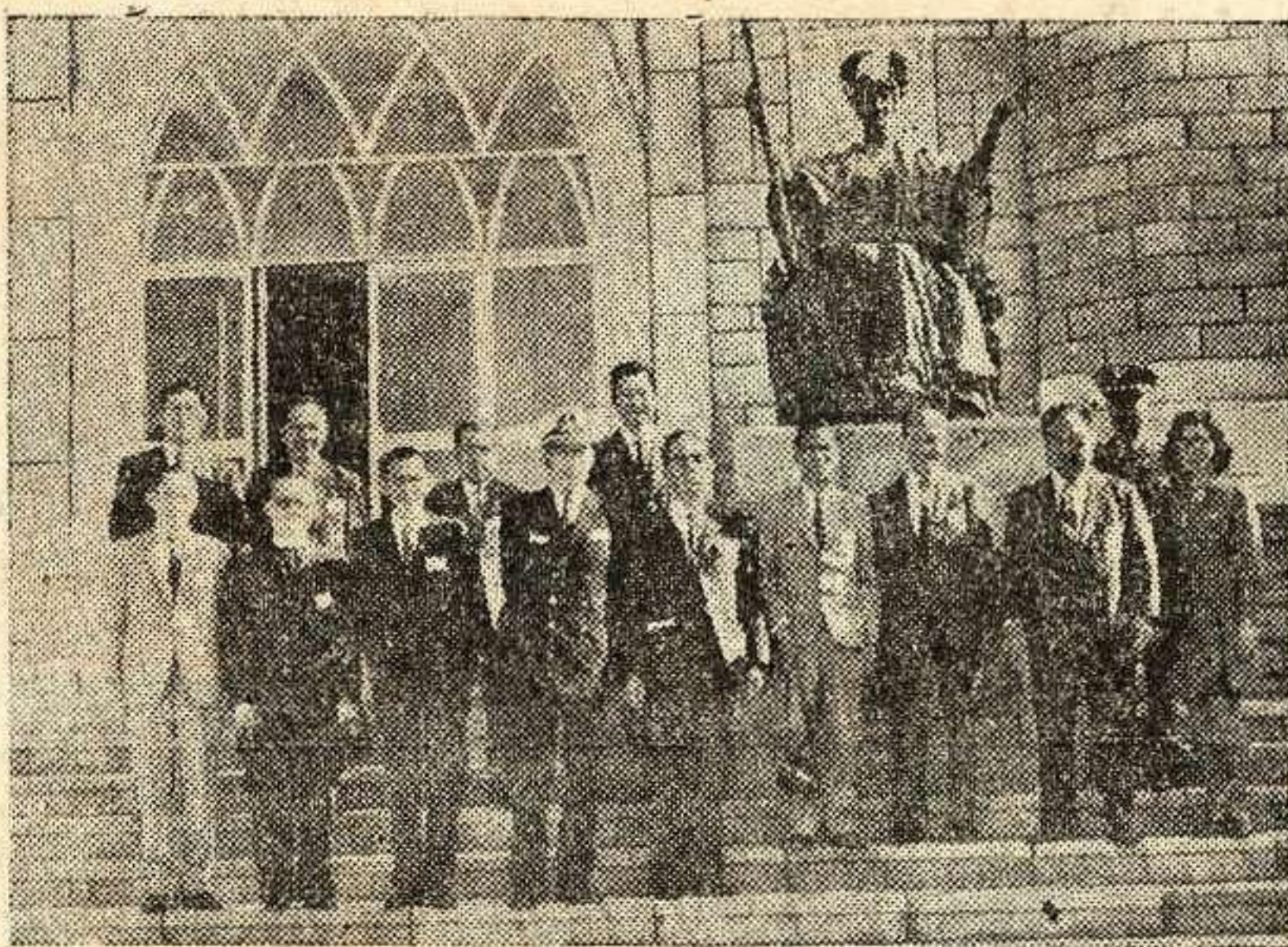
Vào một sáng Chúa-nhật, tôi được hân-hạnh mời nhóm trong nhà thờ của Tấn-sĩ Hàn, sứ-giả được mời đến giảng cho Hội-đồng Tổng-Liên-Hội của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam trong những năm trước, tôi hết sức ngạc nhiên với con số tín-hữu trong Hội-thánh quá đông có trên 10.000 người. Ngoài giờ học Trường Chúa-nhật, mỗi buổi sáng Chúa-nhật có 3 giờ thờ-phượng chính, số người dự nhóm đầy chật cả nhà thờ cũng như đứng ngoài sân để chờ giờ thờ-phượng kế tiếp. Tôi được đặc-ân nhân-danh Chúa chúc-phước cho Hội-chúng. Trưởng cũng nên nói. Hội-thánh này mang tên là Young Nak, có 6 vị Mục-sư phụ tá cho Tấn-sĩ Hàn và 4 vị Đặc-trách thăm-viếng tín-hữu. Chen ra khỏi hàng ngàn tín-đồ, ra về lòng tôi vẫn thăm cảm-ơn Chúa, ước mong Chúa cho Hội-thánh Việt-nam cũng được phục-hưng và có

đồng tín-hữu như thế. Và đó cũng là mục-tiêu của chương-trình truyền-đạo sâu-rộng, ước mong Chúa cho 10 triệu người đến cùng Chúa, tại đất nước mến yêu của chúng ta. Tối Chúa nhật ấy, tôi cũng được mời giảng ngắn và hát một thánh ca tôn-vinh Chúa trong một Hội-thánh nhỏ gần đây. Ước ao trong một dịp-tiện khác Chúa cho tôi có đủ thì-giờ đi thăm-viếng nhiều Hội-thánh Chúa tại đây.

Về phương-diện thương-mại, nhiều công-xưởng được thiết-lập trong một thời-gian kỷ-lục. Kế-hoạch phát-triển kỹ-nghệ 5 năm kết-quả sung-mãn. Giai-đoạn đầu từ năm 1962-1966, giai-đoạn khắc-khở, người dân tích-cực hoạt-động để tăng-gia năng-xuất và đoạt được mục-tiêu như mong muốn. Cho đến năm 1966, tức là năm chót của kế-hoạch 5 năm đầu, mức sản-xuất tăng lên 250 triệu mỹ-kim so sánh với năm đầu (1962) chỉ có 54,8 triệu mỹ-kim. Giai-đoạn thứ nhì của 5 năm phát-triển kinh-tế (tức 1967-1971) mục-tiêu nhằm vào công-cuộc tăng-gia lợi-tức quốc-gia, quân-bình giữa ngành kỹ-nghệ và canh-nông, tập-trung vào sự phát-triển kỹ-nghệ và đã đoạt được mức sản-xuất hàng năm và vào năm 1971 tức năm chót của kế-hoạch, mức sản-xuất lên đến 1 tỷ mỹ-kim. Giai-đoạn thứ 3 của kế-hoạch 5 năm phát-triển kinh-tế bắt đầu từ năm 1972 đến 1976, hi-vọng mức xuất-cảng vào năm 1976 tức năm cuối của giai-đoạn thứ ba sẽ đoạt được 3,5 tỷ mỹ-kim qua sự tăng trưởng của mọi ngành kỹ-nghệ, khoa-học, nông-nghiệp...

Về giao-thông và vận-tải, một xa-lộ tối-tân (super-highway) dài 428 cây số nối liền thủ-đô Hán-thành với hải-cảng của thành-phố về phía nam. Xa lộ này trị giá 134.200.000 mỹ-kim. Dự-trù của Chánh-phủ là sẽ hoàn-thành 2.300 cây-số đường hỏa-tốc, nối liền các khu-vực để có thể thực-hiện «cuộc du-hành trong một

ngày». Dự trù đến năm 1976 sẽ có 1656 cây số đường hỏa xa, và vào năm 1981 sẽ có 2.300 cây - số đường hỏa xa. Dự-định vào năm 1973 sẽ có 840 cây số đường hàng không trong nội-địa để chuyển-vận các dịch-vụ trong xứ. Dành cho du khách, có những con đường ngoạn-cảnh, để du-khách cảm thấy «xứ của một bình-minh êm-ả» (Facts about Korea, trang 71)....



Phái-đoàn trước đại-học-đường Kgungbe, Séoul 20-10-72

Tôi và phái-đoàn được đi thăm-viếng nhiều nơi, nhất là được xem những cơ-xưởng kỹ-nghệ như nhà máy lọc dầu, nhà máy làm kiến, chế-tạo xe hơi, xe gắn máy, những dụng-cụ trong nhà như tủ lạnh, máy điều hòa không khí, quạt; cũng được mục-kích cơ-xưởng dệt tơ-lụa, hàng vải. Ngoài ra cũng được đi xem những lăng-tẩm, vườn bách thú. Phái-đoàn chúng tôi được đãi như hàng quý khách của Đại-hàn, được hội-kiến với những chánh-khách của nước bạn...

Với nhận định của chúng tôi, dân chúng làm việc cách hăng say, có tinh-thần tập-thể, yêu nước, đặt quyền lợi tổ-quốc trên hết, hiếu-khách. Quang-cảnh của thành-phố khang-trang, sạch-sẽ.

Hướng về tương-lai, Đại-hàn là quốc-gia đang đi lên, sinh-lực của quốc-gia đang vượng lên dù trong cảnh nghèo thiếu, hi vọng trong một tương-lai gần có thể góp mặt với những cường-quốc trên thế-giới. Phái-đoàn được tiếp-đón niềm-nở, từ lúc đặt chân đến đất bạn cũng như lúc từ-giã, có các nhân-vật cao-cấp trong chánh-phủ đón tiếp cũng như tiễn đưa tận phi-trường.

Phi-cơ cất cánh, lòng tôi cũng như mọi người trong phái-đoàn vẫn còn quyến-

luyến đất bạn, thật sự đất nước bạn đã để lại trong lòng tôi nhiều cảm-tình nồng-hậu, dĩ nhiên tôi không bao giờ quên chuyến đi thăm viếng lịch-sử ấy. Phi-cơ càng lên cao, vượt từng mây và cuối cùng đáp xuống phi-trường Clark, Phi-luật-Tân. Chúng tôi nghỉ đêm nơi ấy và sáng hôm sau từ Phi-luật-Tân chúng tôi bay thẳng về miền Nam đất Việt mến-yêu.

Đêm cuối cùng trước khi phái-đoàn từ-giã nhau, chúng tôi được Trung-tướng Lee Sae Hó, Tư-lệnh Lực-lượng Đại-Hàn tại Việt-nam khoản-đãi ngày về một cách trọng thể. Kết-thúc bữa tiệc, tôi xin phép cầu-nguyện với Thượng-Đế cho Trung-tướng Tư-lệnh, các vị tướng-lãnh có mặt trong bữa tiệc, cùng tất cả mọi người trong phái đoàn. Lòng tôi vẫn tin rằng điều Đức Chúa Trời đã làm cho đất nước Đại-hàn, lăng trướng trên mọi phương-diện, thì tôi tin rằng Ngài sẽ làm điều ấy cho đất nước và Hội-thánh Việt-nam.

Đêm về khuya, mọi người chia tay nhau trong bầu không khí thân-mật, cởi mở, lưu-luyến và hẹn lại được một chuyến đi thăm-viếng nước bạn lần khác....

Một trang tư-tưởng

● ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

1. Có thể rằng chúng ta đang sống theo bần-ngã cao-đẳng, mà lại lầm tưởng mình đang sống theo Đức Thánh-Linh.

2. Nếu lấy địa-vị, bổng-lộc, danh-xưng làm trọng, thì mới là vác những cái đó theo bần-ngã, chứ chưa phải là vác thập-tự-giá theo Đức Chúa Jê-sus.

3. Nghèo đời này và nghèo cả đời sau, thì mới đáng buồn; giàu đời này mà chẳng giàu đời sau, thì chưa đáng vui.

4. Tôi không dám gian-tham một đồng nào, vì chẳng muốn đi qua địa-giới của Ma-môn mà thông-đồng với ma-quỉ dưới mắt chí-thánh của Chúa.

5. Những bước sa-sút tai-hại luôn luôn bắt đầu ở chỗ thiếu thức canh cầu-nguyện.

6. Người đời thường mua-chuộc kẻ khác bằng tiền-bạc; người đạo luôn luôn chinh-phục kẻ khác bằng đức-độ.

7. Khi làm điều thiện, người ta hay nghĩ đến kết-quả tốt-đẹp cho mình; khi làm điều ác, người ta thường không nghĩ đến hậu-quả tai-hại cho mình.

8. Đường-lối Đức Chúa Trời khác đường-lối chúng ta phần lớn ở chỗ không có vị-kỷ, tư-lợi, tự-ái, tự-cao, tây-vị, hoặc thù-oán.

9. Nếu ông gặp hoạn-nạn trong trường-hợp hi-hữu, thì hãy càng chúc-tạ Đức Chúa Trời, vì Ngài đã chọn ông để phát-huy một đường-lối mới của Ngài.

10. Than ôi! Con người có sứ-mạng đại-diện Đức Chúa Trời thường lại đại-diện Ngài quá ít!

11. Chúng ta phải sống thế nào để khi giảng về những sự-kiện chí-thánh của Đức Chúa Trời, thì chính mình không riêng hổ-thẹn với mình.

12. Dầu trong tư-tưởng, cũng đừng xích lại gần ma-quỉ chút nào

13. Sống vội, chết mau. Sống dè, chết chậm.

14. Than ôi! Ý riêng, bần-ngã và thiên-nhiên nhiều quá; còn ý Chúa, Đức Thánh-Linh và siêu-nhiên ít quá.

15. Tất cả chúng ta đáng phải hạ mình trước mặt Chúa vì hầu hết các cuộc nhóm-họp thờ-phượng chỉ có nghi-thức, hùng-biện và giáo-lý khô-khan.

16. Chúng ta hay tránh hoạn-nạn, chứ không cứ đứng vững trong hoạn-nạn để gặp Đức Chúa Trời Toàn-năng.

17. Một sự thử-thách lớn-lao cho kẻ tập đồng đi với Đức Chúa Trời là thấy những ai đáng đồng đi với Ngài hơn mình lại chẳng đồng đi chi hết.

18. Chúng ta thường không tìm-kiếm đường-lối Đức Chúa Trời để đi theo, nhưng lại vạch một đường-lối cho Ngài đi theo.

NĂM MỚI

MANG TIN-LÀNH CHO BẠN TRẺ MỘT CÁCH MỚI

Hội Truyền Giảng Chúa Cơ đốc (Campus Crusade for Christ International) đã hợp tác cùng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tổ-chức năm khóa huấn luyện; một ở Nha-trang, ba ở Đà-nẵng và một ở Sài-gòn. Ngoài ra tối thứ sáu 8/12/72 một khóa huấn-luyện 5 đêm được bẽ giảng với gần hai mươi Thanh-niên, sinh-viên tham dự. Khóa này có giáo-sĩ D. F. Hartzfeld cùng cộng-tác tổ-chức. Trong đêm bẽ giảng, có khoản 10 nhóm hành-động được thành hình. « Các nhóm này đã ra đi hoạt-động cá-nhân chứng-đạo ngay sau buổi học đầu và sẽ cứ hoạt-động liên-tục trong các ngày tới. »

Trong vẻ mặt say-sưa người hát và trong lời ca đượm tình dân-tộc, bản dân ca Lý Cây Thị đã mang đến sự thanh-thỏa cho nhiều tấm lòng. Từng nhịp vỗ tay dính liền theo tiếng nhạc, từng nụ cười nở trên đôi môi, người người hề-hà quên đi cái không-khí tôn-giáo trang-nghiêm của buổi họp. Bạn sinh-viên đơn ca cho biết, đây là một bản nhạc chưa có hân-hạnh góp mặt trên thị-trường. Anh vui vẻ : « Tôi sẽ tập cho các anh chị hát bản này trong kỳ họp tới nếu các anh chị muốn. » Bằng một giọng thành-thật :

— Tôi không biết đàn. Nhưng nếu hát mà không có đàn đệm theo thì kỳ quá. Tôi xin đàn đại vậy.

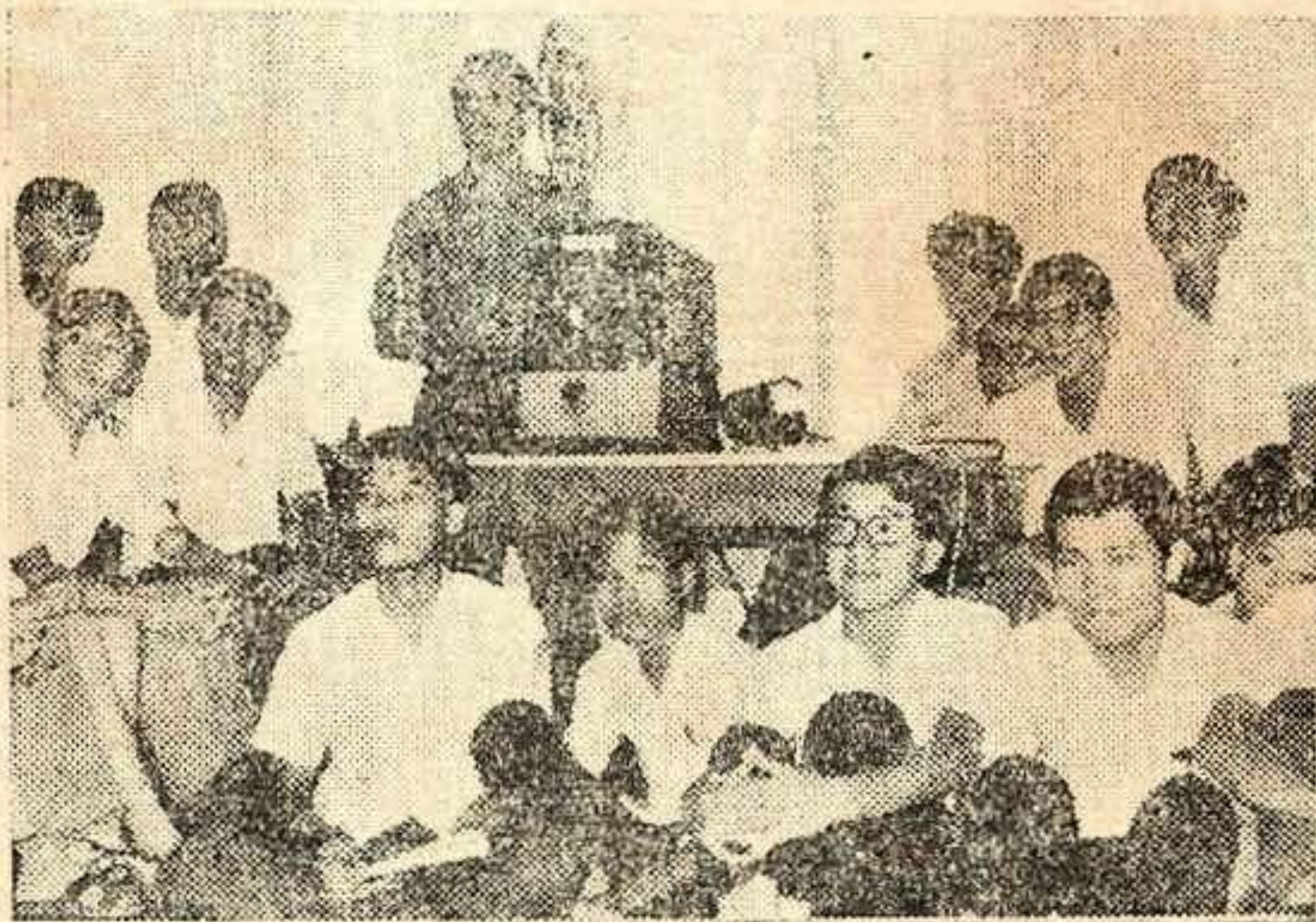
Chiều hôm nay, thứ bảy 9-12-72 hơn 65 thanh - niên, sinh - viên có mặt ở trong phòng của Hội Truyền - Giảng Chúa Cơ - đốc (Campus Crusade for Christ International) tại số 131/14 A đường Bạch-đăng, Gia-định. Đây là buổi họp hàng tuần dành cho các bạn trẻ mà theo lời Mục-sư Giám-đốc Henry Jones những buổi họp tương - tự đã được tổ-chức từ tháng 8/72. Nhìn qua

thành - phần dự nhóm, chúng tôi nhận thấy có một số các bạn trẻ thuộc các hội-thánh Tin-lành ở Thủ-đô; TĐS Nguyễn Tài Trúc, TĐS Lê Phước Thuận, TĐS Huỳnh Thiên Bửu, và một số các bạn trẻ thuộc các giáo-phái khác, có cả Công-giáo, Phật-giáo và Cao-đài,

Bắt đầu buổi nhóm, anh hướng-dẫn phân-phát cho mỗi bạn một mẫu giấy nhỏ và yêu-cầu ghi tên họ vào. Sau đó anh đọc tên từng bạn và xin bạn ấy đứng dậy. Từng tràng pháo tay vỗ lên để thay lời hoan-ngheh.

Sau bản dân ca Lý Cây Thị là thánh ca Mừng Vui Thay (Ca Khúc Muôn Đồi của Đoàn Sinh-viên Tin - Lành). Tất cả các bạn dự nhóm đều được yêu-cầu hát, « đầu bản này có phần mới đối với một số các bạn. Nhưng chắc chắn các bạn sẽ chóng quen ».

Tiếp theo là hai bản dân ca dân-tộc khác là Làng Tôi và Quê-hương tôi được trình-bày song ca. Anh hướng-dẫn lại mời tất cả mọi người đứng lên đồng ca bản Hãy Đi Chúa Đang Gọi (Ca Khúc Muôn Đồi).



Giáo sĩ D.F. Hartzfeld đang chiếu một phim truyền giảng

Một chương-trình phổ-quát và đại-chúng như vậy đã mang Tin-lành đến cho nhiều người. Tất cả các bạn trẻ dự nhóm đều có dịp-tiện thi-triển tài-năng mà Thượng-đế ban cho chính họ. « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế gian, » tức tất cả mọi người, nên ít nhiều Ngài cũng ban cho các bạn khác — dù không phải là Tin-lành — những tài-năng riêng biệt. « Khai-triển và trọng-dụng các tài-năng ấy cũng là một cách chứng-tỏ tình-yêu và mối quan-tâm cơ-đốc đối với tha-nhân. » Nói một cách khác, Chương-Trình Truyền-Giảng muốn giới-thiệu Chúa Jê-sus Cơ-đốc một cách thiết thực, ấy là bằng những hành-động triu-mến bên cạnh các ngôn-từ cụ-thể. Chương-Trình hy-vọng các bạn trẻ dù là Công giáo, Phật giáo hay Cao-đài... sẽ không cảm-thấy xa-lạ, ngỡ-ngàng để rồi cuối cùng « trốn chạy. » Tuy đây là một buổi họp có mục-đích giới-thiệu Chúa Jê-sus Cơ-đốc cho người chưa từng nghe, hay chưa từng biết, nhưng các bạn trẻ tín-hữu cũng được nhắc-nhở thường-xuyên và Chương-Trình cũng trù-liệu một số tiết-mục thỏa-đáng dành cho các bạn đó.

Mục-sư Jones đã làm chứng thế nào người Thái-lan ở thủ-đô Vọng-các đã thờ lạy và khấn vái nơi một tượng Phật vàng. Ông đã trò chuyện cùng người canh tượng rằng tượng có nghe



TĐS Nguyễn-tài-Trúc nhận chứng-chỉ tốt-nghiệp khóa huấn-luyện do MS Giám-đốc Henry Jones trao

không. Câu trả lời là KHÔNG. Tại Tân-gia-ba người ta cầm bốn miếng gỗ và khấn vái để cầu-mong được biết vận-mạng của mình trong những ngày sắp tới. Người ta quăng nhẹ bốn miếng gỗ xuống và trông nơi sự sắp-xếp của bốn miếng gỗ đó. Mục-sư Jones nói: « Vận-mạng của con người lại nằm trong bốn miếng gỗ vô tri giác. Thật là một điều khôi-hài! » Ông kết-luận:

— Chính Ma-qui đã xui giục con người chọn con đường tri-thức theo ý riêng mình. Chính Ma-qui đã xui giục con người đi xa Thượng-đế bằng những lời giả-dối, và bằng cách tiêm vào óc người những ý tưởng sai lầm. Chúa Jê-sus là con đường phục-hồi duy nhất. Ngài phán: « Ta là Đường Đi... Chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Thượng-đế ». Và Kinh-thánh là lời của Thượng-đế bày-tỏ ý-chỉ của Ngài cho con người.

Sau bài giảng ngắn của Mục-sư Henry Jones là một phim truyền giảng do Giáo-sĩ D.F. Hartzfeld chiếu và cắt nghĩa. Trước khi mọi người cùng nhau giải khát và trò chuyện — một dịp để cho các bạn trẻ tín-hữu làm chứng cho bạn hữu mình — là bản đồng ca Việt-nam, Việt-nam.

« Tất cả mọi tru-tư của người dự nhóm dường như đều tiêu-tan dần dần cùng với lời ca và tan-biến hẳn cùng với lời sau cùng của bản nhạc. » Và như thế « Thượng-đế được giới-thiệu một cách hết sức đặc-biệt, nghĩa là từ cá-nhân đến cá-nhân, từ tội-nhân được quy chánh đến tội nhân chưa được quy chánh. »

Ước ao các dòng đơn-sơ tập ghi trên sẽ tác-dụng thách-thức các bạn trẻ tín-hữu trên toàn quốc mưu tìm những phương-thức tìm đến « các bạn khác » trong tình yêu và trong mối quan-tâm cơ-đốc.

Đ.V.S.



Điệp-khúc nào cho bạn

• TÙNG-SƠN

I. Bạn đang nằm dài, lắng nghe tiếng thời-gian trôi qua yếu-đuối. Tuổi xuân mòn-mỏi như loài chim nhỏ không đủ sức cất giọng oanh vàng trong mùa lá đỏ. Tâm-hồn chìm xuống như bóng mây rơi vào đáy nước sâu. Mầm sống vươn lên, khẳng-khiu như cành hoa mùa Đông đón chờ hơi thở mặt trời ấm lạnh sau cánh mây du-lãng.

Từng hạt mưa nghiêng sợi xoáy vào không-gian, chảy mặn nồng trên thân cây cằn-cỗi. Những mộng ước vàng úa và xơ-xác thua thiệt chảy dần về tim. Khói chiều lê-thê kéo qua những mái nhà mốc meo rơm rạ. Vài mảnh sao trời lơ-lửng cài trên khung cửa sổ. Những con dơi treo ngược mình trên hiên, buồn nghe tiếng thạch-sùng tạt lưới chờ đón đêm đen.

Bạn băng-khuâng nhìn lại những tháng ngày dài trôi qua, mà mộng đời chưa dẹt hết trên màng nhện! Giòng sông lạnh mênh-mông như nỗi buồn lớn trải ra trước mặt. Tiếng khóc than của đám dân bị lưu-đày trên bờ sông Babylon còn văng-vẳng đâu đây. Hàng dương-liều không vi-vút nữa. Điệu cầm ca trốn chạy. Trên đất ngoại-bang tua-tủ mọc lên mầm băng-hoại. Có gì để giải-thoát tâm-tư buồn da-diết ấy. Hành-trình đã mệt nhoài, mà giữ lại trống trơn, chỉ còn đối diện với cõi hồn cô-độc.

Điệp-khúc này cho bạn chầu ?



II. Bạn đang vùng dậy, xua đuổi bóng đêm sâu, nhen lại bếp lửa tâm-hồn tàn-lụn. Lắng nghe tiếng than củi reo cười trong lửa đỏ. Mầm xuân khơi nguồn, chảy tràn theo nhựa cây hăng nồng sức sống, vươn vút giữa trời xanh. Có một loài chim nhỏ ngọt-ngào tiếng hót, nhảy múa trên khóm tường-vi, soi mình trên cánh Hồng tươi thắm.

« Có một ngọn sông, giòng nước nó làm vui thành Đức Chúa Trời. » Giòng sông căng tràn sức sống vô-biên. Giòng sông vỗ tay reo mừng đi về biển cả, hòa hợp sức sống hùng-vĩ của Đại-dương xanh biếc bao la. Những chiếc buồm trắng phau căng tròn gió mới, lướt về bờ bến vinh-quang. Bạn say mê giòng sông hiền-hòa đầy đơm phù-sa tươi mát vào tận những vùng sâu thẳm tâm-linh khô hạn. Hoa quả thơm lản ra nửa luân-phiền gặt hái. Đối diện với giòng sông một cách tự-tại, tâm-hồn sẽ không có tuổi, cuộc sống phong-phú lạ-lùng, bài ca mới trỗi giọng theo nhạc thông vi-vút. Hình bóng kẻ lưu-đày trên bờ sông Babylon ngày xưa, bây giờ là Mão-

triều rục-rỡ thay cho buồn rầu, than khóc. Những năm tháng mạnh khỏe khởi trên lưng bạn. Tuổi xuân vươn rộng cánh chim ưng, bao-quát cả thời-gian và không-gian.

Trong ánh-sáng huy-hoàng của Đấng Phục-sinh, hành-trình về tương-lai của bạn thật đầy tin yêu và sức mới. Có tiếng êm-dịu từ trên cao: Ta ban cho người sự sống và sự sống dư-dật. Bạn chào đón thanh-bình về với bờ cát trắng Nhatrang, đồi thông xanh Dalat, vùng đất đỏ Pleiku, đồng lúa vàng Rạch-giá. Tình quê đẹp lên màu xanh thế-hệ. Em bé thơ lại say mê trời cao cánh diều no gió. Bà mẹ Việt-nam vui mùa lúa chín dưới đêm trăng đầy. Còn gì vui thú hơn, thân trai hồ-hải nay về lại mái nhà xưa, hát lên bài ca sum họp, ngân-nga theo khúc nhạc vàng, sưởi ấm cuộc đời trong gia-đình hạnh-phúc.

Rồi một sớm mai nào, tiếng chim gọi bạn lên đường, nắng Lồng nâng cao nhịp bước. Bạn khao-khát ra đi, tìm kiếm những ai hành trình triền-niên trong bóng tối, loanh-quanh mãi trong đêm dài giầu kín tương-lai! Từng giọt lệ rớt rơi trên mầm sống và gieo ra, sẽ nặng lên đôi vai mùa lúa thom gặt hái. Có muôn tiếng reo vui, có ngàn lời ca-ngợi khắp nẻo đường quê-hương, có Tin-lành vang-dội trên khắp 3 miền đất nước.

Diệp-khúc này của bạn, của những ai đang hướng về Cứu-Chúa yếu-dầu trên hành-trình muôn màu tươi thắm.

Tùng Sơn

Chicago, Mùa thu 72.

TIN VUI

ĐÀLAT: Lễ đính hôn của thầy Trần trọng Nghiêm, trưởng nam ông Trần trọng Giao với cô Đinh thị Hồng, thứ nữ ông bà Đinh văn Cần đã được cử hành tại Đàlat ngày 9 tháng 12 năm 1972, đầy phước Chúa. *MS Nguyễn Linh.*

SAIGON: Cậu Vũ trung Hiền, thứ nam ông bà Vũ Đức Thọ, HT Trương Minh Giảng, thành hôn cùng cô Nguyễn thị Thúy Nga, thứ nữ của ông bà MS Nguyễn thanh Hằng. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Nguyễn tri Phụng ngày 10-12-1972. *TKNS*

SAIGON: Cậu Lê ngọc Cần, trưởng nam ông bà MS Lê ngọc Hương Thành Lợi, Vĩnh Long, thành hôn cùng cô Phạm thị Xuân Hương thứ nữ bà sương phụ Phạm văn Hi, Saigon. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ 2 bis, Thống nhất, Saigon, ngày 16-12-1972. *TKNS*

TIN BUỒN

MỸ-AN: Ông Nguyễn văn Cầu, sanh năm 1938, phó thư ký kiêm nghị viên Thanh niên Mỹ an đã ngủ yên trong Chúa ngày 13-11-72 trong nhiệm vụ công dân. Ông là người rất tận tâm với công việc nhà Chúa. Lễ an táng được cử hành trọng thể tại tư gia ngày 14-11-72. Thay cho Hội thánh xin chia buồn cùng tang quyến. *MS Lê văn Tính.*

BAN MÊ THUẬT: Cậu Nguyễn văn Thiệt 25 tuổi, con của cụ Nguyễn văn Lượng, nghị viên Hội thánh Ban Mê Thuật, tử trận tại Bình Định ngày 10-11-72, an táng tại Ban-mê-thuật ngày 14-11-72.

Ông Diệp bảo Cảnh 58 tuổi, về nước Chúa ngày 20-11-72 sau một cơn bệnh, an táng ngày 23-11-72.

Cụ Lượng và bà Cảnh kính xin cảm ơn quý con cái, tôi tớ Chúa khắp nơi đã có điện tín chia buồn và tiễn đưa những người quá cố đến nơi phần mộ. *MS Nguyễn văn Thiệt.*

Sư đoàn 5 BB: Thiếu tá Nguyễn Đa, tiểu đoàn trưởng TD 3/9 sư đoàn 5 BB đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc lúc 14 giờ ngày 20-11-72 tại Phú giáo (Bình dương). Được truy thăng Trung tá thực thụ và truy tặng Đề Ngũ Đảng Bảo quốc Huân Chương kèm anh dũng bội tinh với nhành dương liễu. Lễ an táng cử hành tại tư gia lúc 8 giờ 30 và tại nghĩa trang quân đội lúc 11 giờ 30 ngày 24-11-72. Thay cho các quân nhân Tin Lành thuộc SD 5 BB, tôi thành kính phân ưu và cầu Chúa an ủi tang quyến. *MS Nguyễn văn Năm*

Quế Phương: Anh Huỳnh Tích con của ông Huỳnh Thơ, Tư Hố Hội thánh Quế Phương là tín đồ đã tử nạn vì quân vụ tại cầu Kỳ Phú, Tam Kỳ, trong ngày mưa lụt 30-11-72, để lại vợ và 1 con thơ dại. Thay cho HT thành thật phân ưu và cầu xin Chúa an ủi tang quyến. *MS Trương đoàn Dương và BIS Hội thánh*

VƯỜN CÂY XANH



CHIẾC ÁO MỚI

★ Thiếu-nữ TÂY ĐÓ

CÁC em thân mến, hằng năm cứ gần đến Tết Nguyên Đán, mọi người đua nhau sửa sang lại nhà cửa cho đẹp, chợ nhóm ngày đêm, người mua bán đông hơn bao giờ hết. Các tiệm may đầy ắp quần áo của khách hàng. Dầu nhà nghèo thế mấy, cha mẹ cũng cố may cho các con quần áo mới, phải không?

Không riêng gì ở Việt-nam hay Á Đông mà các nước ở Âu Châu cũng vậy, ai cũng muốn thấy sự đẹp đẽ, tươi sáng vào những ngày đầu năm. Hôm nay tôi thuật cho các em một câu chuyện về một chiếc áo mới. Chuyện này xảy ra ở Âu châu, vào thời xa xưa lắm.

Năm ấy, Ki-mô-nô được tám tuổi, như mọi đứa trẻ khác ở tuổi này, ngày ngày cậu đến trường để học. Có điều đặc biệt trường học của cậu chỉ có một lớp gồm nhiều trình độ khác nhau, do một ông giáo già tận tụy điều khiển. Những ngày mùa đông, các cậu đến trường phải mang theo một bó củi để góp thêm vào lò lửa của nhà trường. Tất cả học sinh đều yêu thương nhau như anh em và ông thầy xem họ như con mình.

Sau những ngày tháng mùa đông với

gió mưa lạnh và buồn, mùa xuân dịu dàng đến với những cơn gió nhẹ, cây cối bắt đầu ra lá non, những nụ hoa chớm nở. Theo tục lệ trong xứ, dân chúng sẽ nghỉ việc để dự «Hội Mùa Xuân». Mỗi ngày đến trường ai cũng khoe về áo quần mình sẽ mặc. Riêng Ki-mô-nô, một mình lủi thủi rúc vào một góc phòng. Cậu buồn lắm vì mẹ cậu đau cả năm, làm không ra tiền nên không sắm áo mới cho cậu được. Trường của Ki-mô-nô sắp nghỉ để học sinh có thể tham dự «Hội Mùa Xuân». Các bạn họp nhau lại để định ngày đi chúc mừng thầy. Mỗi người bảo nhau ngày đó sẽ mặc quần áo mới, lúc ấy họ mới hay hoàn cảnh đáng buồn của Ki-mô-nô. Thế rồi sáng hôm sau, mỗi em đến trường đều đem theo phần vải may đồ của họ còn dư lại để cho Ki-mô-nô. Không thể chối từ, cậu đành mang cả về cho mẹ. Với bàn tay khéo léo, mẹ cậu bắt đầu kết những mẫu vải ấy lại và đúng ngày đi viếng thầy, Ki-mô-nô vui vẻ cùng các bạn đến trường trong chiếc áo rực rỡ, màu sắc khác nhau. Bạn cậu ai cũng vui vì thấy có một phần màu sắc quần áo của mình trên chiếc áo đó.

Khi nhắc đến chiếc áo «vá quàng» của Ki-mô-nô, tôi liên tưởng đến một chiếc áo khác. Đó là áo mà Thượng đế hứa ban cho loài người để che sự xấu hổ của họ. Từ khi tổ tiên loài người là ông bà A-đam phạm tội, loài người càng ngày

càng đi xa khỏi Thượng đế, mọi người chúng ta đều lầm lạc trong đường xấu xa, hung dữ như chửi rủa, trộm cắp, nói dối, cãi nhau... Bởi cớ đó, Chúa Giê-xu, con một của Thượng đế, phải chịu chết thay cho loài người để đem loài người trở lại cùng Thượng đế. Hiện nay Giê-xu đang ngồi bên hữu ngai của Thượng đế mà cầu thay cho chúng ta. Ngài hứa trong tương lai Ngài sẽ trở lại đem những người tin nhận Ngài đi với Ngài, trong ngày đó Ngài cũng ban cho cho những người tin nhận Ngài một áo « sáng láng, tinh sạch, bằng vải gai mịn » (Khải 19:8) để mặc dự tiệc cưới của Chiên con.

Mong năm mới này, các em sẽ được một tấm lòng mới, một hi vọng mới và một chiếc áo mới, đẹp nhất, cao quý nhất do Thượng đế ban cho qua sự chết của Con Ngài.

Cầu Chúa của mùa Xuân là Thượng đế ban cho các em một Tết tràn đầy Hạnh Phúc.



NHẮN TIN :

anh Lê Hữu Côn : Đã nhận được câu đố KT. Sẽ dùng. Chân thành mong anh cùng vun tưới cho vườn thêm tươi.

em Nguyễn Kị Phú : Rất vui được em góp phần. Sẽ dùng trong những tháng tới. Mến.

em Văn Phú Quang (PT) : Chị rất thích sưu tầm hình ảnh, nhưng em có cùng ý thích đó không? Thôi vậy nhé em út của chị. Thương « út nam » nhiều.

em Nguyễn Chính Thái (Vũng Tàu) : Câu đáp và câu đố KT, em gửi về Chị NGÀ, còn những bài vở khác, em gởi cho chị HƯƠNG NAM, cả hai đều cùng hộp thư 329, Sài Gòn. Mong những sáng tác ưng ý nhất của em.

em Trương bình Phú (P.TUTL) : Câu đáp kỳ 2 đợt 2 của em gửi về, kẹt đường dây thép mất rồi... chia buồn cùng em vậy nhé.



Nắng vừa lên

Nắng vừa lên
Tia ngọc lỏng lánh
Nắng vừa lên
Hoa lá đua cười
Nắng vừa lên
Đồng lúa tươi màu
Ô vui quá!
Nắng vừa lên
Nắng vừa lên
Thánh thót tiếng ca
Kỳ diệu thay!
Thượng Đế nhân lành
Nắng vừa lên
Làm hồng đôi má
Nắng vừa lên
Làm mới tâm hồn
Nắng vừa lên
Tô xanh mơ ước
Nắng vừa lên
Nhuộm thắm tầng mây
Tôi vui quá
Hát khen Ngài
Trong nắng vừa lên.

Trầm Vi DALAT



DANH-SÁCH ĐÁP TRÚNG CÂU ĐỐ ĐỢT 2 KỲ 3

Trúng 10 câu :

Lê thị Thu Hà (Cần thơ) — Lê thị Kim Ngân, Phạm thị Hồng Lan, Phạm hoàng Việt (Kiến Hòa) — Nguyễn văn Bình (Phan Thiết) — Nguyễn mạnh Cường (Tháp Chàm) — Huỳnh anh Tuấn (An xuyên) — Bùi trung Ngôn (Rạch Giá) — Võ thị Hồng Ân, Võ Bạch Huệ (Tân Phú) — Võ tấn Trí (Khánh Hội) — Nguyễn thị Phương (Vĩnh Long) — Lê Thanh (Cần thơ) — Phan phạm Xuân Tùng (Gia định) — Huỳnh phước Tài (Phạm thế Hiển) — Trương bình Phú (TUTL) — Nguyễn văn Nam — Nguyễn sơn Hải (Mỹ tho) — Huỳnh hữu Lâm (Phạm thế Hiển) — Nguyễn kỳ Phú (Đà nẵng) — Nguyễn thị Thu Trang (Phủ Lâm) — Nguyễn thị Huyền Nga (Cầm Long — Tam Kỳ — QT) — Trần thị Ngọc Ánh — Trần thiên Hùng — Đỗ thị Mai Lang — Lê thị Mỹ Dung (Cao lãnh) — Lý thị Mến (Song Phú) — Trương thị Thu Ai, Trương thị Thu Thảo — Trương bình An (Ban Mê Thuột) — Nguyễn văn Hào, Trần trọng Hiếu, Nguyễn thị Chinh, Trọng thế Nha (Nha trang) — Nguyễn quốc Dũng, Nguyễn thị Kiều Nga, Nguyễn thị Lệ Thủy, Đoàn thị Mỹ Ân (Saigon)

Trúng 9 câu :

Nguyễn long Hải, Nguyễn thế Hùng (Gò đen) — Trần kim Cúc (Gò công) Văn Phú Quang (Phan thiết) — Võ thị Hồng Tâm — Đặng Thúy Anh (Pleiku) — Lê phước Thắng (Lái thiêu) — Hoài Nhân

— Võ thị Ánh Ngọc (Tân Phú) — Phạm Minh (Phương Hòa) — Hoài viên Phương (Cao lãnh) — Trần văn Ninh (Saigon) — Nguyễn chinh Thái (Vũng tàu) Nguyễn chinh Khoa (Vũng tàu) — Trương thị Liễu (Sông cầu) — Phạm thị Ngọc Minh (Kiến Hòa) — Lê thị Minh Huệ (Phủ lâm).

Đáp câu đố K.T đợt 2 kỳ 3.

1. Nô-ê (Sáng thế Ký 5:32)
2. Ba-la-am (Dân số ký 22)
3. Sa-mu-ên (I Sa 1:20)
4. Sa-lô-môn (I Vua 3:9)
5. Đa-ni-ên đoạn 1: câu 7
6. Giô na
7. Giảng Báp Tít (Giăng 1:23)
8. Ma thi ơ (Mat 9:9)
9. Gia cơ (Công 12:1-2)
10. Ê-sau (Sáng 25:34)

Ô CHỮ

	A	B	C	D	E	G	H
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							

Ngang dọc như nhau

- A — 1 : Ông tổ Đức Tin
 B — 2 : Ông vua đã từng được Đức Chúa Trời cảnh cáo bằng 10 tai vạ tại xứ Ê-díp-tô.
 C — 3 : Em gái Lê-A.
 D — 4 : ARH — trái với Hiền.
 E — 5 : HAE — KOH.
 F — 6 : A, trái với yên lặng — U.
 G — 7 : em, anh — Jêsus là Vua muôn Vua, — muôn —.

Hạn chót nhận bài đáp : 15-2-1973.

TIẾNG NẮC TRONG ĐÊM MƯA

(MỘT KỶ NIỆM CỦA BAN THIẾU NIÊN BA XUYỀN)

Đã hơn một giờ rưỡi khuya ngày 1-12-72, có những tiếng la khóc vang lên trong nhà thờ, đang khi bên ngoài gió gào thét và mưa rơi từng cơn lạnh buốt.

Tôi thức dậy để nhìn tận mắt những gì đã xảy ra. Thật là một cảnh tượng cảm động : rải rác đó đây, 8 thiếu niên đang quì gối xen lẫn giữa những băng ghế, đồ đạc.

— «Chúa ôi ! Chúa ôi ! Xin Ngài tha tội cho con, cho đồng bào con ! Xin Ngài cứu đồng bào con, Chúa ôi, Chúa ôi.» Đó là những tiếng la thất thanh và nghẹn ngào, nức nở của tất cả các thiếu niên hiện diện. Thật sự tôi nhìn các em với tất cả lòng cảm động và vui mừng. Lòng thầm nguyện xin Chúa làm những việc lạ lùng qua các tâm hồn son trẻ này, để Hội-thánh được phấn hưng và danh Chúa được vinh hiển.

Tôi trở về phòng ngủ trong dư âm tiếng nức nghẹn ngào của các em xen lẫn tiếng gió lộng, lạnh buốt của một đêm mưa buồn. Lòng chúng tôi se lại. Chúng tôi đang nghĩ đến một ước mơ xa xôi, một hi vọng vững chắc : Tiền đồ của Hội-thánh là đây. Hội-thánh ngày mai há không phải nằm trong những con người như thế sao ?

Các em vẫn cứ cầu nguyện, vẫn cứ chiến đấu và Đức Chúa Trời thực sự đã làm việc lạ lùng trong lòng các em. Ngài đã không từ chối những tấm lòng non dại mà cứ tuôn dào ơn phước cho các em. Đến 2 giờ sáng các em mới chịu lắng dần trong những tiếng nức và lần lần dịu hẳn đi. Suốt gần 3 giờ trong đêm khuya, các em thực sự đã đi trong sự thông công với Chúa và ơn phước Ngài.

Hôm ấy, đối với tôi, chương trình lễ Giáng Sinh đầu chưa thực hiện, nhưng thực sự đã đạt đến kết quả mà tôi hằng mơ ước : «Ấu Chúa sẽ thực sự ngự vào những tấm lòng biết dâng hiến và Hội-thánh Chúa được phục hưng».

TB. NGUYỄN VĂN NĂM

Giới thiệu Cây Trong Vườn



Nguyễn thanh Thông
Thông reo



Nguyễn thanh Hồng Ân
Hoa Hồng



Diệp thanh Long
Trắc bá Diệp

TRONG TAY NGƯỜI THỢ GỐM

« Tôi vốn là cục đất sét. Đã nhiều năm, tôi sống dưới đáy sông bần-thỉu, bùn-lầy, hôi-tanh. Đời sống cứ an-nhàn, phẳng-lặng trôi qua những ngày vô-vị.

May mắn làm sao, ngày kia tôi không nhớ rõ, thân tôi lại được lọt vào tay người thợ gốm. Với ý-định của ông ta, ông muốn biến tôi thành một vật hữu-dụng. Tôi không biết trước mình sẽ trở nên vật nào và dùng trong việc gì. Dĩ-nhiên, trong tay của ông, tôi phải chịu nhiều đau đớn: bị nhồi, nắn, bóp, đập nát, ngắt nhỏ ra từng mảnh... Qua một thời-gian thử-nghiệm ấy, tôi không còn là một cục đất nữa nhưng là một chiếc bình. Gian-truân chưa hết, tôi lại bắt đầu một cuộc thử-nghiệm nữa, cuộc thử-nghiệm bằng lửa. Tôi bị cho vào lò nung, nhiệt-độ cao, thân tôi tê-tái và ngắt lịm lúc nào tôi không biết, cho đến một thời-gian nhất-định, tôi được đem ra khỏi lò nung. Chà, tôi cảm thấy sung-sướng quá, tôi không còn mềm như trước, thân không còn đen bần, nhưng trái lại được phủ bằng một lớp men trắng bóng và tô-điểm bằng một thiên-cảnh ngoạn-mục với non xanh nước biếc, mây ngàn...

Thời-gian sau ấy, tôi lại được một điểm-phúc nữa ấy là được lọt trong cung-điện nhà vua. Tôi được đặt trên bàn giữa phòng khách của vua để tô-điểm thêm vẻ thắm mỹ trong hoàng-cung với đủ sắc hoa tươi đẹp muôn hồng nghìn tía...

Các em thân mến, đời sống người tín-

đồ Đấng Christ giống như câu chuyện trên. Trước kia, khi sống trong tội-lỗi thì cảm thấy tối-tăm tuyệt-vọng, đời sống vô-vị, làm tôi-mọi cho ma-quỉ, nhưng khi được Đấng Christ mua chuộc bởi huyết Ngài, được buông tha khỏi tội-lỗi, được vinh-hạnh làm con cái của Ngài, ở trong tay Ngài. Người tín-đồ như đất sét, Chúa là thợ gốm. Tương-lai thuộc về Chúa, không ai biết được ngày mai của mình. Trên đường theo Chúa, dĩ-nhiên các em sẽ chịu nhiều thử-thách, bị ngược-đãi nhưng trong mọi hoàn cảnh các em luôn nhớ tạ ơn Chúa. Khi bị đặt trong lò thử-thách, ấy là chính lúc Ngài muốn trọng dụng các em trong vườn nho của Ngài. Chắc các em không quên được lời Chúa trong Giê-rê-mi 18 : 6 « Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét trong tay người thợ gốm thế nào, thì các người cũng ở trong tay ta thế ấy ». Trong thư Lamã 9 : 21, thánh Phao-lô đã đề-cập đến một hình-ảnh có liên-quan đến đời sống các em như sau « Người thợ gốm há chẳng có quyền trên đất sét, cùng trong một giống mà làm ra hạng bình để dùng việc sang trọng, lại hạng khác để dùng việc hèn hạ sao ? » Được dùng trong công-tác nào trong nhà Chúa, các em không cần biết, nhưng điều quí nhất là được đặt trong tay của Ngài như đất sét trong tay người thợ gốm. Các em nghĩ sao ?

QUANG-ANH



HỘI-THÀNH

★ *Cư-xá Sinh-viên Tin-lành* : Cư-xá Sinh-viên Tin-lành ở đường Sư Vạn-Hạnh, Chợ-lớn, sát nhà sách An-Đông đã được giao cho đoàn Sinh-viên. Cư-xá này gồm ba căn phố rộng rãi, khang trang do ông Đàm-quang-Thuận, Đặc Trách Sinh Viên Tin Lành lo điều hành và đặt chương trình sinh hoạt cùng vị Giáo-sĩ HTG đặc trách Sinh-viên. Nơi đây sẽ là «trung tâm sinh hoạt của sinh viên.»

TƯỜNG-VI.

★ *14 nhà thờ bị hư hại từ tháng 3/72* : Mục-sư Chủ nhiệm Bắc Trung Hạt cho hay là có 13 nhà thờ ở địa hạt này bị hư hại kể từ khi chiến cuộc trở nên sôi động dữ dội trong 10 tháng qua. Nếu kể luôn Hội-thánh An-Lộc thì ít nhất có 5 nhà thờ và cơ sở phụ thuộc bị hư hại hoàn toàn vì bom hay vì pháo kích. Riêng địa hạt Bắc Trung Phần bị thiệt hại nhiều nhất.

TƯỜNG-VI

★ *Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam tại đại hội Truyền-giáo Phước Âm Liên Hiệp hợp tại Thái-Lan* : MS Hội Trưởng và 6 vị Chủ-nhiệm các hạt của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam được thư mời tham dự đại hội Truyền giáo Phước Âm Liên Hiệp hợp tại Vọng Các (Thái Lan) vào tháng 2/1973. Đây là đại hội lần thứ 6 của Hội Truyền giáo tổ chức cho vùng Trung Đông và Nam Á - Châu. Đại hội được tổ chức mỗi 4 năm một lần.

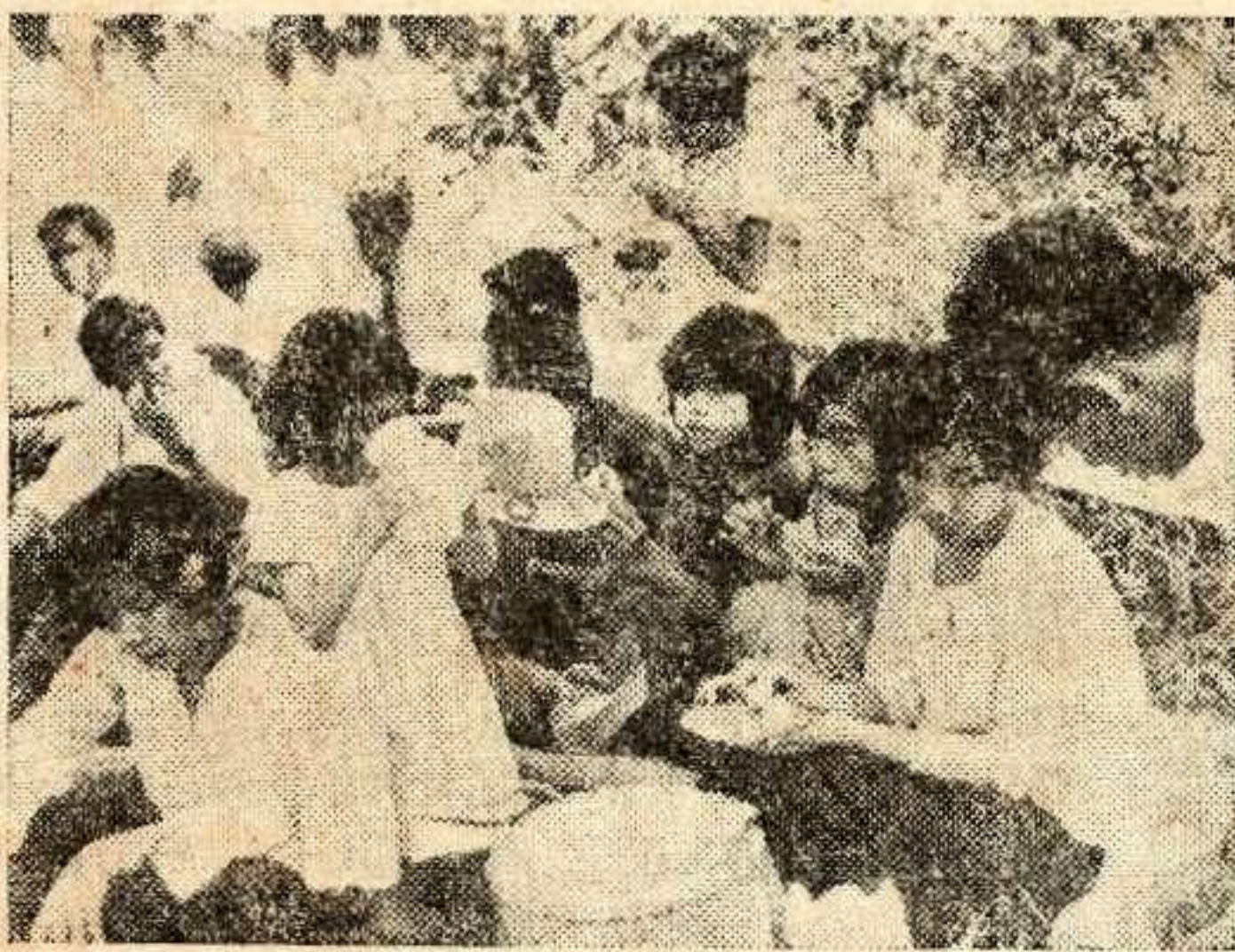
TƯỜNG VI

★ *Tuyên-úy Tin-lành viếng An-lộc đồ nát* : Tôi nhận chức Tuyên-úy sư đoàn 18 BB kiêm tiểu khu Long-Khánh, Bình-Tuy, Phước-Tuy và quân trưởng Vạn-Kiếp đến nay hơn 3 tháng. Cảm ơn Chúa được bình an. Tôi đã đi thăm viếng An-lộc (Bình-Long) 2 lần rồi vì sư đoàn 18 đang thay sư đoàn 5 chiến đấu ở đó. Lần nhất, tôi đi nguy-hiêm hơn vì xuống máy bay rồi còn phải kiếm hầm trốn

pháo kích, không tìm được nhà thờ vì khu-vực đó chưa dọn dẹp mìn bẫy. Lần sau tôi đi vào ngày 18-10-72, cách lần trước 20 ngày, vui mừng vì tìm được nhà thờ. Tôi có tổ chức một buổi lễ cầu nguyện trên nền nhà thờ bị san bằng và cỏ phủ kín. Chúng tôi, 5 người hát thánh ca, đọc Thi thiên và quí gối cầu nguyện cho công việc Chúa ở thành phố này. Rất vinh hạnh cho chúng tôi vì được đến tận nơi nhà thờ Bình-Long và làm lễ



Lễ Khánh-thành Phòng Nam Cô nhi tại
Cô nhi viện Tin-Lành Mỹ-tho.
(Ảnh MS. NGUYỄN SƠN HÀ)



*Cuộc du-ng ngoạn của Đoàn Thanh-niên
Tin-lành Miền Đông Nam-Phần
(Ảnh MS. TRẦN BÁ THÀNH)*

cầu nguyện tại chỗ đổ nát đó. Tư thất năm kể nhà thờ không còn gì. Chiếc xe giáo sĩ Beack cũng hư hai tất cả. Trong hai ngày đêm lưu lại An-lộc lần này, bị pháo kích nhiều lần, nhưng với sự bao phủ của Chúa nên được bình an. Chiều ngày 21-10-72, chúng tôi lên trực thăng về, cùng đi với 5 thương binh mới trúng đạn rất nặng. Tôi phải kê vai cho 2 người dựa, và tay tôi cầm chai nước biển để chuyển cho anh khác nằm sóng sượt dưới sàn trực thăng đang thoi thóp.

Chúng tôi về đến nơi thật thỏa lòng vì được gặp gỡ và cầu-nguyện với anh em

quân nhân tín hữu tại chiến trường và trở về bình an. Kính xin quý vị cầu-nguyện cho chức vụ của chúng tôi, cũng như cho công việc Chúa tại An-lộc, sớm có ngày gây dựng trở lại. Truyền đạo Tuyên-úy
LÊ-HUỖNH-LONG

★ *Cô nhi viện Ta-bi-tha từ Chu-lai dời về Biên-hòa:*
Cô nhi viện này được thành hình từ đầu năm 1968, lúc miền quê tỉnh Quảng Tín có những trận chiến ác liệt, con cái Chúa cũng như đồng bào bỏ chạy về tỉnh tân thiết, ăn

náu trong các khu tiếp cư, định cư. Có lắm trẻ mồ côi cũng theo đồng bào về thành phố, ngày ngày chạy rong các ngõ đường để chơi hoặc đi ăn xin. Thấy vậy lòng tôi đau xót nên tìm cách qui tụ các em lại và cho các em ăn học. Cảm ơn Chúa, nhờ Giáo-sĩ Josephsen giới thiệu, tôi tiếp xúc được với một vị Tuyên Úy công binh Hoa-kỳ. Chính ông này đã cùng với các quân nhân trong tiểu đoàn của ông hợp tác với tôi rất tích cực trong việc xây trường tiểu học và 5 dãy nhà cô nhi. Cơ sở cô nhi viện Ta-bi-tha được hoàn thành từ đầu năm 1968. Bộ xã-hội đã hợp thức hóa tình trạng hành chánh của viện, cho nuôi trên trăm cô nhi ăn học, đến nay có em lên lớp 7 bậc trung học.

Vì lẽ phi trường Chu-lai đã giải tán, các ân nhân đều đi xa, thêm nỗi khuôn viên cơ sở quá chật hẹp, toàn ban giám đốc chúng tôi cũng như các cô nhi ngày đêm cầu nguyện xin Chúa mở đường cho dời cơ sở đi nơi khác càng sớm càng tốt.

Tạ ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời khẩn nguyện của chúng tôi, sớm mở đường cách lạ lùng cho việc xây dựng cơ sở mới như hiện có bên cạnh nhà thờ Tin Lành Bến Gỗ. Địa điểm mới này đủ chỗ



*Ban hát Nhi-đồng HT Phạm thế Hiền
trong ngày lễ Giáng-sinh.
(Ảnh MS. NGUYỄN VĂN PHÁCH)*

cất tám gian nhà. Hiện nay đã có 23 em vào trước để theo học các lớp bậc trung học công lập. Khi cơ sở hoàn thành bộ xã-hội sẽ phái nhân viên đến thăm và cấp phương tiện cho toàn thể cô nhi và nhân viên vào sau.

Xin chân thành ghi ân quý vị ân nhân trong và ngoài nước đã ủng hộ cho cô nhi viện Ta-bi-tha trong 5 năm qua. Cũng xin toàn thể Hội thánh Chúa lưu tâm cầu nguyện và giúp đỡ cho việc xây dựng cơ sở mới của cô nhi viện chúng tôi sớm hoàn tất qui vinh danh Chúa.

GIÁM ĐỐC, MS TẠ KẾ.

★ *Hội-thánh mới Bình-Đông. Saigon 7.*

— Với chương trình mở mang công việc Chúa, Hội thánh Sài Gòn gần đây đã mở được một Hội thánh mới nữa là Hội thánh Bình Đông thuộc Quận Bảy Sài Gòn.

Lúc đầu anh em tín hữu họp vào mỗi chiều Chúa Nhật tại nhà của một tín-hữu do Ông Mục Sư Nguyễn-văn-Quan chủ tọa Hội thánh Sài Gòn hướng dẫn. Nhưng

sau đó Hội thánh Sài Gòn mua một ngôi nhà với giá 600.000\$,00 và Địa Hạt cải bổ T.Đ.S. Châu Văn Sáng đến hầu việc Chúa và Hội thánh có sự nhóm lại mỗi sáng Chúa-Nhật. Số anh em tín hữu ở đây được 40 gồm cả nam phụ lão ấu.

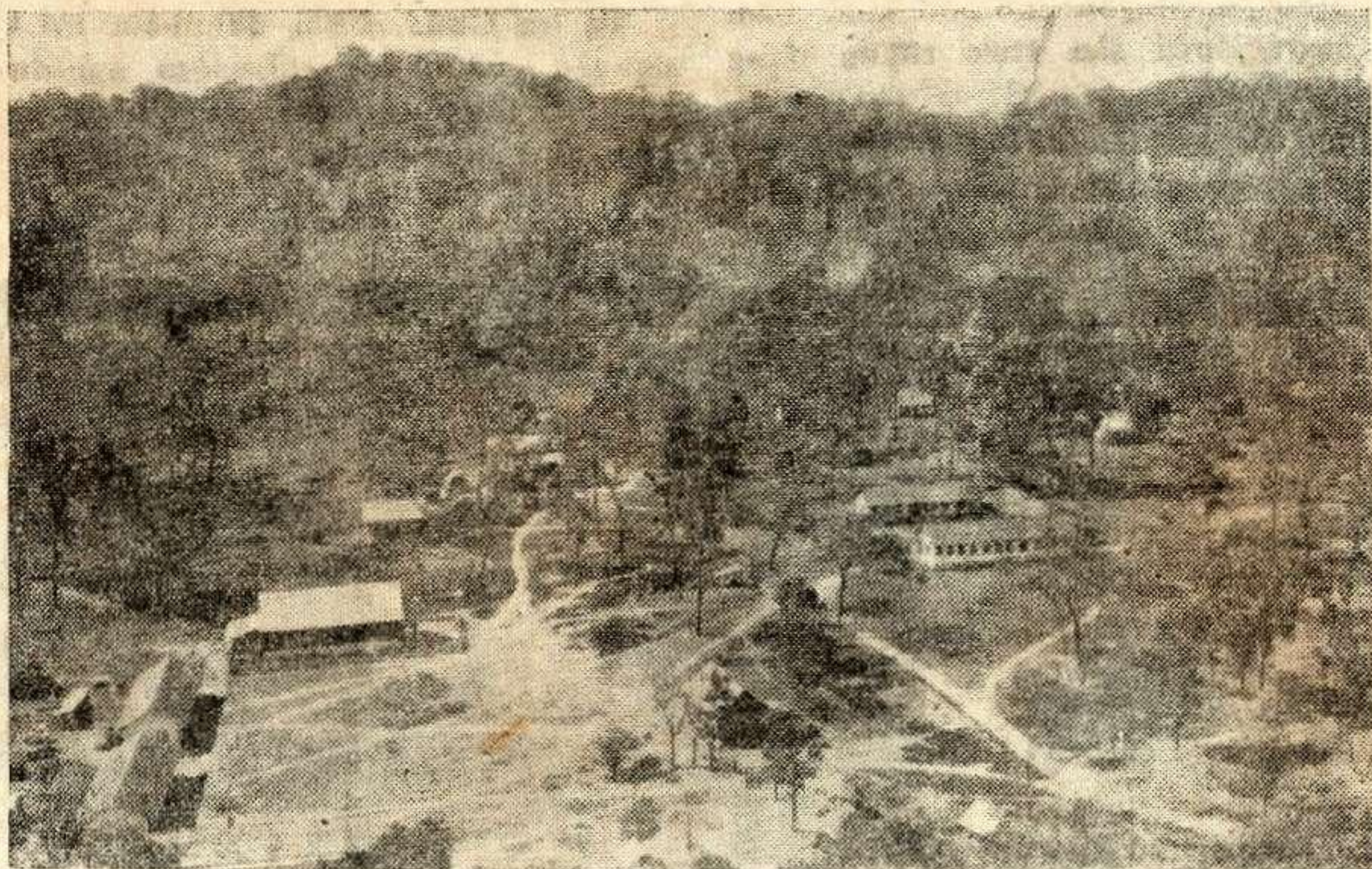
Chiều Chúa-Nhật 12-11-72 vừa qua, Hội thánh có tổ chức buổi lễ CẢM-TẠ thật vui-vẻ. Tuy nhà thờ nằm ở một vị trí khó tìm ra nhưng dầu vậy vẫn có một số đông mục sư, truyền đạo và anh em tín hữu vùng thủ đô cũng cố tìm đến tham dự.

Từ đây đồng bào Quận 7 sẽ có dịp nghe thường xuyên về Tin Lành cứu rỗi.

TĐS CHÂU VĂN SÁNG

ĐỊA CHỈ CÂY DẰNG

- * MS Nguyễn văn An, Hội-Thánh Tin-Lành Đức Dục (Quảng nam)
- * MS Bùi Phiến, Hội-thánh Tin-Lành Thăng-bình, Hộp thư 44 Tam-Kỳ (Quảng-tín)
- * TĐS Lê văn Thiện, Hội-thánh Tin-lành Bình-sơn, Hộp thư 01 Bình sơn, Quảng-ngãi.



Bệnh-viện Cui Ea Ana, Ban-mê-thuột

(Ảnh MS LÊ KHẮC CUNG)

HỘI-ĐỒNG BỒI-LINH MỤC-SƯ TRUYỀN-ĐẠO 4 NGÀY TẠI ĐÀ-LẠT

(Từ 1 đến 4 tháng Giêng năm 1973)

Trước đây 8 năm, tại Cơ-sở của Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp ở Đà-lạt đã có một Hội-đồng bồi-linh Mục-sư Truyền-đạo, họp trong 5 ngày từ 28-2-66 đến 4-3-66, mà Cụ Mục-sư D.I. Jeffrey, một giáo-sĩ lão-thành tuyên-bố rằng « đó là những ngày đáng ghi vào lịch-sử Hội-thánh Tin-lành Việt-nam », vì mọi người đều được sự thăm-viếng đặc-biệt của Chúa.

Nay, lại một lần nữa, các tôi-tớ Chúa được chứng-kiến những ngày thiên-đàng trên đất trong dịp họp Hội-đồng bồi-linh Mục-sư Truyền-đạo 4 ngày, từ 1 đến 4 tháng 1 năm 1973, cũng tại Cơ-sở của Hội Truyền giáo Phước-âm liên-hiệp ở Đà-lạt.

Hội-đồng này do Tổng-liên-hội tổ-chức với sự bảo-trợ đặc-biệt của Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp, qui-tụ 278 Mục-sư Truyền-đạo người Kinh, 155 Mục-sư Truyền-đạo Thượng cùng một số các Giáo-sĩ Mỹ và các Mục-sư Trung-hoa.

Chúa đã dùng hai sứ-giả phục-hưng là Tấn-sĩ Mục-sư Suboth Sahu (Ấn-độ) và Tấn-sĩ Mục-sư Pak Octavianus (Nam-dương) đem phước rất nhiều cho tất cả các tôi-tớ Chúa.

Cảnh phục-hưng ngày Hội-đồng năm 1966, một lần nữa, lại diễn ra. Nước mắt

tuôn trào trên mọi mặt. Những lời khẩn-cầu vang lên tha-thiết, những tiếng khóc nức-nở vì thống-hối cũng như vì vui-mừng cứ diễn ra trong suốt những ngày Hội-đồng.

Trong khí-hậu mát lạnh của trời Đà-lạt, người người đều cảm-động, nhiều tấm lòng phấn-khởi. Những chán-nản, hồ-nghi, th c-mắc đều được cởi mở, nhường chỗ cho sự dẫn-dắt và đẩy-dẩy của Thánh-Linh.

Hội-đồng bế-mạc bằng một tiệc thánh. Mỗi người ra về trong niềm cảm-thông sâu-đậm về ơn cứu-rỗi của Cứu-Chúa Giê-xu và thành-kính cảm-tạ sự thăm viếng qui-báu của Đức Thánh-Linh với quyết-tâm hứa-nguyện dâng trọn đời sống mình truyền rao Danh Giê-xu, bất-cứ ở đâu và bất-luận gặp cảnh-ngộ nào.

Thật đây quả là một cơn phấn-hưng lịch-sử không bao giờ quên được.

Đề kỷ-niệm ngày Hội-đồng phước-hạnh Đà-lạt 1973 này, cụ Mục-sư Lưu văn Mão có cảm-tác mấy vần thơ sau đây :

« Quang-cảnh cao-nguyên « bồng » đẹp-xinh,

« Xinh thay ! Hội-thánh được « bồi-linh »

« Tâm-hồn ai nấy đều tan-vỡ,

« Quyết giảng Giê-xu, hiến trọn mình ».

T.K.N.S.

KÍNH MỜI QUÍ VỊ ĐÓN MUA

* **LỜI SỐNG HÀNG NGÀY** của MS Charles H. Spurgeon, trọn bộ 4 quyển, nêu lên những lời hứa của Chúa trích trong Thánh-Kinh dùng để suy-gẫm hằng ngày, buổi sáng và buổi tối.

* **VIỆC CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA** của MS Trương văn Tốt, ghi lại những ơn-phước đặc-biệt, chứng-tỏ Đức Thánh-Linh đã phấn-hưng Hội-thánh Cao-nguyên Nam Thượng-Hạt.

* **BỨC TƯỜNG LỬA**, tự thuật của Marie Monsen, nữ truyền-giáo Na-uy đã được Chúa bảo-vệ trong những trường-hợp nguy-hiêm, nhờ đức-tin và sự cầu-nguyện.

* **MỤC-SƯ CHỈ-NAM** (tái-bản) được xếp-đặt lại và in bằng chữ to rất dễ đọc. Mỗi Mục-sư Truyền-đạo cần mua một quyển Mục-sư chỉ-nam mới, để theo đó thi-hành mọi giáo-nghi đúng nghi-thức, cách phải lẽ và nhứt-thề.

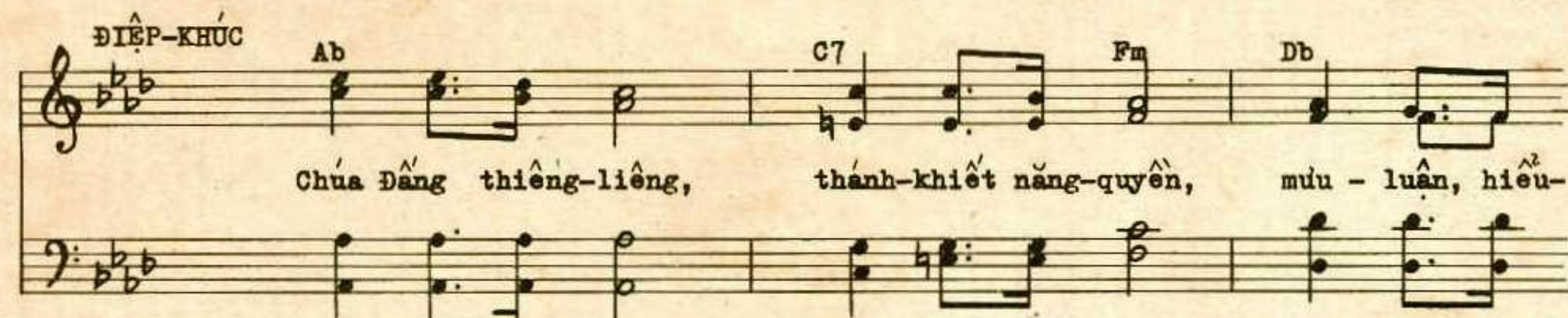
CƠ-QUAN XUẤT-BẢN TIN-LÀNH

TÔN VINH CHÚA

nhạc & lời:

TRẦN MINH TRUNG (1972)

Uy-nghi, Tôn-kính



mua, đọc
cổ - động

TKNS

tờ báo của mỗi
gia đình tín đồ